

Số: 1549 /QĐ-ĐHKH

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Kế hoạch đào tạo đại học hệ chính quy năm học 2025-2026

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

Căn cứ Quyết định số 1901/QĐ-TTg ngày 23/12/2008 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Khoa học trực thuộc Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Nghị quyết số 30/NQ-HĐTTĐHKH ngày 29/3/2021 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học về việc ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học;

Căn cứ Nghị quyết số 34/NQ-HĐTTĐHKH ngày 20/9/2024 của Hội đồng trường Trường Đại học Khoa học về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị quyết số 30/NQ-HĐTTĐHKH ngày 29/3/2021 ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của Trường Đại học Khoa học;

Căn cứ Quyết định số 1323/QĐ-ĐHTN ngày 28/7/2021 của Giám đốc Đại học Thái Nguyên về việc ban hành Quy định đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Đại học Thái Nguyên;

Căn cứ Quyết định số 1314/QĐ-ĐHKH ngày 13/10/2021 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học về việc ban hành quy định về đào tạo trình độ đại học theo hệ thống tín chỉ của Trường Đại học Khoa học;

Căn cứ Biên bản ngày 26/6/2025 của Hội đồng Khoa học và Đào tạo Trường Đại học Khoa học, kỳ họp tháng 6 năm 2025,

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch đào tạo đại học hệ chính quy năm học 2025-2026 (có kế hoạch chi tiết kèm theo).

Điều 2. Kế hoạch đào tạo đại học hệ chính quy năm học 2025-2026 được áp dụng đối với các khóa, lớp sinh viên hệ đào tạo đại học chính quy của Trường Đại học Khoa học.

Điều 3. Quyết định có hiệu lực kể từ ngày ký. Các ông (bà) Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng các đơn vị và các cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /.

Nơi nhận:

- BGH (b/c)
- Như Điều 3 (t/h);
- QLVB;
- Lưu: VT, ĐT (4).



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

(Kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 tháng 7 năm 2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

Thái Nguyên, ngày 21 tháng 7 năm 2025

BS: Các lớp học phần bổ sung

TBS: Lịch thi các lớp bổ sung

GDQPAN: Học giáo dục Quốc phòng và An ninh

- Đoàn 1: SV K22 tại ĐHKH trừ ngành TQH và Lịch sử

- Đoàn 2: SV K22 ngành TQH, Lịch sử, Phân hiệu

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

* K21, K22, K23 đã bao gồm sinh viên học tại phân hiệu Đại học Thái Nguyên tại tỉnh Hà Giang và tỉnh Lào Cai



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Báo chí – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác - Lê nin	2	30	0	VĐ
2	Kỹ năng dẫn chương trình	3	30	30	VĐ
3	Lịch sử Đảng CSVN	2	30	0	VĐ
4	Biên tập tác phẩm báo chí	3	30	30	TL
5	Thực tế chuyên môn 2	3	0	90	TL
6	Tự chọn	3/9			
6.1	Quảng cáo *	3	30	30	TL
6.2	Phương pháp cơ bản trong nghiên cứu truyền thông	3	30	30	TL
6.3	Báo chí điều tra	3	30	30	TL
Tổng		16			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập	4		120	TL
2	Khóa luận TN/ HP thay thế khóa luận TN				
2.1	Chuyên đề 1: Tổ chức sản xuất báo in và báo điện tử	3	30	30	TL
2.2	Chuyên đề 2: Tổ chức sản xuất chương trình phát thanh – truyền hình	4	45	30	TL
Tổng		11			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



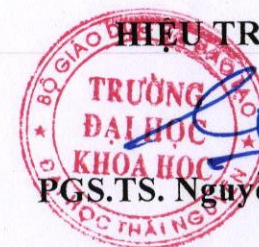
PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Phạm Chiến Thắng

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	30	30	VĐ
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
3	Khởi nghiệp	2	30	0	TL
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
5	Tôn giáo, tín ngưỡng ứng dụng trong du lịch	2	30	0	VĐ
6	Tự chọn	3/6			
	Văn hoá ẩm thực *	3	30	30	VĐ
	Thống kê du lịch	3	45	0	Viết
Chuyên ngành Quản trị lữ hành					
7	Quản trị chất lượng sản phẩm lữ hành	3	30	30	Viết
8	Tự chọn	3/9			
	Quản trị điểm đến du lịch*	3	30	30	Viết
	Quản trị lữ hành nội địa	3	30	30	VĐ

HỌC KỲ II

[illegible]

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Du lịch – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập tốt nghiệp	7	0	210	TL
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch nội địa					
2	Du lịch cộng đồng	3	30	30	VĐ
3	Di tích và danh thắng Việt Nam	3	30	30	VĐ
4. Tự chọn		3/9			
	Du lịch sinh thái*	3	30	30	VĐ
	Nghiep vụ phục vụ trên tàu thủy Du lịch	3	30	30	VĐ
	Marketing online lữ hành	3	30	30	VĐ
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế (tiếng Trung)					
2	Tuyến điểm du lịch Trung Quốc	3	30	30	VĐ
3	Tiếng Trung hướng dẫn viên 3	3	30	30	VĐ
4	Nghiep vụ hướng dẫn nâng cao	2	15	30	VĐ
5. Tự chọn		2/6			
	Quản trị kinh doanh du lịch *	2	30	0	VĐ

HỌC KỲ II

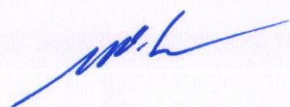
TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch nội địa					
1	Khoá luận tốt nghiệp/ học phần thay thế KLTN	7			
	Du lịch thông minh	4	45	30	Viết
	Phát triển du lịch bền vững	3	30	30	VĐ
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế (tiếng Trung)					
1	Khoá luận tốt nghiệp/ học phần thay thế KLTN	7			
	Du lịch thông minh	4	45	30	Viết
	Phát triển du lịch bền vững	3	30	30	VĐ
2	Văn hoá Trung Quốc	3	30	30	Viết
3	Đọc – viết tiếng Trung 1 *	3	45	0	Viết
Chuyên ngành Nhà hàng – Khách sạn					
1	Thực tập tốt nghiệp	7	0	210	TL
2	Khoá luận tốt nghiệp/ học phần thay thế KLTN	7			
	Du lịch thông minh	4	45	30	Viết



	Du lịch tâm linh	2	30	0	VĐ
	Du lịch MICE	2	30	0	VĐ
Chuyên ngành Nhà hàng – Khách sạn					
1	Thực tế chuyên môn 2	4	0	120	TL
2	Thực tế chuyên môn 3	5	0	150	TL
3	Tiếng Nhật nhà hàng – khách sạn nâng cao	4	15	90	VĐ
4. Tự chọn		3/9			
	Quản trị buồng *	3	30	30	VĐ
	Nghệ vụ buồng	3	15	60	VĐ
	Quản trị kinh doanh nhà hàng – khách sạn	3	30	30	VĐ
Tổng		HDDLNĐ: 16 TC HDDLQT: 17 TC NHKS: 16 TC			

	Marketing nhà hàng – khách sạn	3	30	30	Viết
Tổng		HDDLNĐ: 7 TC HDDLQT: 13 TC NHKS: 14 TC			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



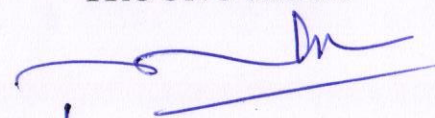
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản trị Khách sạn và khu nghỉ dưỡng cao cấp – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

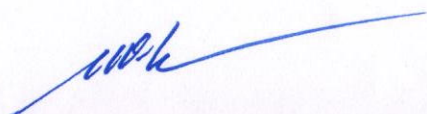
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tập sự nghề nghiệp	15	0	450	TL
Tổng		15			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
Tổng					

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Luật – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Xã hội học đại cương	3	45	0	TN
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
3	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
4	Tự chọn 1	6/24			
4.1	Tội phạm học *	3	40	10	Viết
4.2	Khoa học điều tra hình sự	3	40	10	Viết
4.3	Pháp luật về công chứng, chứng thực	3	40	10	Viết
4.4	Xây dựng văn bản pháp luật *	3	40	10	Viết
4.5	Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	3	40	10	Viết
4.6	Luật thi hành án dân sự	3	40	10	Viết
4.7	Luật Ngân hàng	3	40	10	Viết
4.8	Luật thương mại quốc tế	3	40	10	Viết

HỌC KỲ II

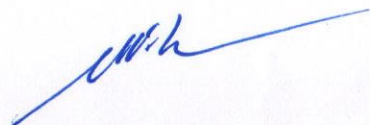
TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120	TL
2	Khóa luận tốt nghiệp/ học phần thay thế	7			
3	Học phần thay thế 1	3/24			
3.1	Tội phạm học	3	40	10	Viết
3.2	Khoa học điều tra hình sự	3	40	10	Viết
3.3	Pháp luật về công chứng, chứng thực	3	40	10	Viết
3.4	Xây dựng văn bản pháp luật	3	40	10	Viết
3.5	Các biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ	3	40	10	Viết
3.6	Luật thi hành án dân sự	3	40	10	Viết
3.7	Luật Ngân hàng*	3	40	10	Viết
3.8	Luật thương mại quốc tế	3	40	10	Viết



5	Tự chọn 2	4/12			
5.1	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự	2	20	20	Viết
5.2	Kỹ năng tư vấn pháp luật*	2	20	20	Viết
5.3	Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai	2	20	20	Viết
5.4	Kỹ năng giải quyết vụ án hình sự	2	20	20	Viết
5.5	Kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo	2	20	20	Viết
5.6	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng *	2	20	20	Viết
Tổng		17			

4	Học phần thay thế 2	4/12			
4.1	Kỹ năng giải quyết vụ việc dân sự*	2	20	20	Viết
4.2	Kỹ năng tư vấn pháp luật	2	20	20	Viết
4.3	Kỹ năng giải quyết tranh chấp đất đai *	2	20	20	Viết
4.4	Kỹ năng giải quyết vụ án hình sự	2	20	20	Viết
4.5	Kỹ năng giải quyết khiếu nại, tố cáo	2	20	20	Viết
4.6	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	2	20	20	Viết
Tổng		11			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



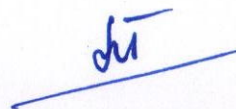
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Luật (Dịch vụ pháp luật) – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
3	Pháp chế doanh nghiệp	3	35	20	Viết
4	Kỹ năng đàm phán, soạn thảo hợp đồng	3	35	20	Viết
5	Kỹ năng điều tra, thu thập và xử lý thông tin dân sự	3	30	30	Viết
7	Tự chọn	2/6			
7.1	Thủ tục hành chính *	2	20	20	Viết
7.2	Kỹ năng giải quyết tranh chấp dân sự	2	20	20	Viết
7.3	Kỹ năng trợ giúp pháp lý và hoà giải	2	20	20	Viết
Tổng		15			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120	TL
2	Khoá luận tốt nghiệp	7	0	210	TL
	Học phần thay thế	7			
2.1	Luật đầu tư	3	35	20	Viết
2.2	Kỹ năng trợ giúp pháp lý và hoà giải	2	20	20	Viết
2.3	Kỹ năng giải quyết tranh chấp dân sự	2	20	20	Viết
Tổng		11			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán học – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Nhập môn Lý thuyết điểm bất động	3	45	0	Viết
2	Hình học vi phân	3	45	0	Viết
3	Đại số sơ cấp	3	45	0	Viết
4	Hình học sơ cấp	3	30	30	Viết
5	Thực tập chuyên ngành	4	0	120	TL
Tổng		16			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Hình học Affine và Hình học Euclid	3	45	0	Viết
2	Nhập môn phương trình Diophant	3	45	0	Viết
3	Nhập môn phương trình hàm	3	45	0	Viết
4	Khoá luận tốt nghiệp/ học phần thay thế	7			
4.1	Lý thuyết ước lượng	3	45	0	Viết
4.2	Bất đẳng thức	4	60	0	Viết
Tổng		16			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



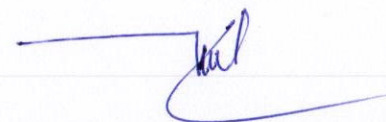
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Trương Minh Tuyên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán Tin – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập chuyên ngành	5	0	150	TL
2	Lập trình Web 1	3	45	0	VĐ
3	Xử lý ảnh	3	45	0	Viết
4	Thiết kế đồ họa	3	45	0	VĐ
5	Bảo trì hệ thống thông tin	3	45	0	Viết
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lập trình Web 2	3	45	0	VĐ
2	Khoá luận tốt nghiệp/ học phần thay thế	7			
2.1	Trí tuệ nhân tạo	3	45	0	TL
2.2	Quản trị mạng	2	30	0	Viết
2.3	Chuyên đề Tin học ứng dụng	2	30	0	Viết
Tổng		10			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Trương Minh Tuyên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

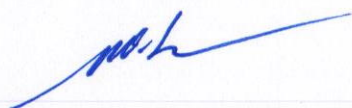
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Giải tích 1	3	45	0	Viết
2	Tài nguyên thiên nhiên	3	30	30	VĐ
3	Ô nhiễm môi trường	3	30	30	VĐ
4	Trắc địa đại cương	3	30	30	Viết
5	Thực tập tốt nghiệp	6	0	180	TL
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



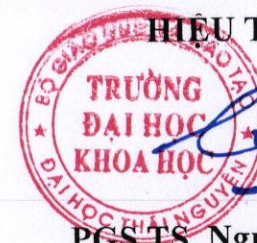
PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Kiều Quốc Lập

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công nghệ sinh học – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chẩn đoán phân tử	4	30	60	Viết
2	Công nghệ vi sinh trong y học (dạy và học bằng tiếng Anh)	3	30	30	VĐ
3	Công nghệ hoá sinh trong y học	2	15	30	VĐ
4	Một số kỹ thuật huyết học truyền máu	2	15	30	Viết
5	Công nghệ mô và tế bào 2	3	30	30	Viết
6	TT KTXN1: Vi sinh- Ký sinh trùng	4	0	120	VĐ
7	TT KTXN4: Sinh học phân tử	2	0	60	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	TT KTXN2: Hoá sinh – Miễn dịch	4	0	120	VĐ
2	TT KTXN3: Huyết học	4	0	120	VĐ
3	Công nghệ sản xuất kháng sinh	3	45	0	VĐ
Khoá luận TN/ HP thay thế					
4	Một số xét nghiệm vi sinh trong VSATTP	2	0	60	VĐ
5	Vi sinh nâng cao	3	30	30	VĐ
6	Huyết học đông máu	2	15	30	Viết
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

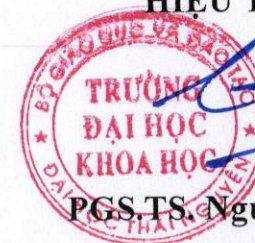
HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Văn Định

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

PGS.TS. Bùi Minh Quý

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật Hóa học – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Vật lý đại cương	3	45	0	Viết
2	Phương pháp luận NCKH	2	30	0	Viết
3	Lý thuyết hóa hữu cơ	3	45	0	Viết
4	Hóa học xanh	2	30	0	Viết
5	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
6	Thực tập hóa vô cơ	3	15	60	VĐ
7	Thực tập hóa phân tích	3	15	60	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập hóa hữu cơ	3	15	60	VĐ
2	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	210	TL
Thay thế KLTN					
1	Kỹ năng mềm	2	22	16	Viết
2	Kỹ thuật đo và kiểm soát các quá trình công nghệ hóa học	2	22	16	Viết
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong công nghệ hóa phân tích.	3	20	50	VĐ
Tổng					
		10			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Hóa dược (Phân tích, kiểm nghiệm và tiêu chuẩn hóa dược phẩm) – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Vật lý đại cương	3	45	0	Viết
2	Phương pháp luận NCKH	2	30	0	Viết
3	Lý thuyết hóa hữu cơ	3	45	0	Viết
4	Hóa học xanh	2	30	0	Viết
5	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
6	Thực tập hóa vô cơ	3	15	60	VĐ
7	Thực tập hóa phân tích	3	15	60	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập hóa hữu cơ	3	15	60	VĐ
2	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	210	TL
	Thay thế KLTN				
1	Kỹ thuật phòng thí nghiệm hóa dược	3	0	90	VĐ
2	Thống kê và xử lý kết quả thực nghiệm	2	30	0	Viết
3	Tiêu chuẩn GMP-WHO	2	30	0	Viết
Tổng		10			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công tác xã hội – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HDTL	TH/ TN/TL	
1	Phương pháp luận NCKH	2	30	0	Viết
2	CTXH với dân tộc thiểu số	3	30	30	TL
3	CTXH với người khuyết tật	3	30	30	TL
4	CTXH trong y tế	3	30	30	Viết
5	Thực hành CTXH 3	3	0	90	TL
	<i>Tự chọn</i>	3/12			
6	CTXH với người nghèo*	3	30	30	TL
7	CTXH với người sử dụng ma túy	3	30	30	Viết
8	CTXH trong lĩnh vực BDG và phòng chống bạo lực gia đình	3	30	30	Viết
9	Quản lý trường hợp trong CTXH	3	30	30	Viết
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HDTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150	TL
2	Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế KLTN	7	0	210	TL
3	Chuyên đề 1: Quản lý giáo dục hoà nhập	3	45	0	Viết
4	Chuyên đề 2: CTXH với nạn nhân bị mua bán	4	45	30	VĐ
Tổng		12			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



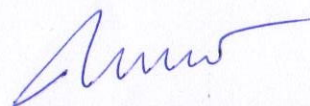
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Khoa học quản lý – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Hoạch định và tuyển dụng nhân lực	3	45	0	VĐ
2	Sử dụng và đánh giá nhân lực	3	45	0	Viết
3	Đào tạo và phát triển nhân lực	3	45	0	Viết
	<i>Tự chọn (chọn 3/5)</i>	<i>6/9</i>			
4	Chính sách phúc lợi *	3	45	0	Viết
5	Trách nhiệm xã hội của doanh nghiệp*	3	45	0	Viết
6	Quản lý tài chính và kế toán doanh nghiệp	3	45	0	Viết
Tổng		15			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150	TL
2	An toàn, vệ sinh lao động *	3	45	0	Viết
3	Khóa luận tốt nghiệp/ HP thay thế	7			
4	Chuyên đề 1 (Chuyển đổi số trong quản lý nhân lực)	4	60	0	TL
5	Chuyên đề 2 (Xây dựng chính sách tiền lương trong doanh nghiệp)	3	45	0	TL
Tổng		15			

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản lý thể dục thể thao – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Quản vợt	3	30	30	VĐ
2	Quản lý Thể dục thể thao nâng cao	3	45	0	Viết
3	Quản lý thể dục thể thao dân tộc	4	30	60	Viết
4	Kế hoạch hóa Thể dục thể thao	3	45	0	Viết
5	Kinh tế học TDTT	3	45	0	Viết
Tổng		16			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150	TL
2	Khoá luận tốt nghiệp	7	0	210	TL
	Học phần thay thế KLTN:				
3	Kinh doanh thể thao	4	60	0	Viết
4	Tổ chức sự kiện	3	45	0	Viết
Tổng		12			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Lê Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Thông tin – Thư viện – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Phân loại tài liệu	4	45	30	VĐ
2	Ứng dụng CNTT trong quản lý thư viện	3	30	30	Viết
3	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
4	Kỹ năng giao tiếp	3	45	0	Viết
5	Phương pháp luận NCKH	2	20	20	Viết
6	Thực tập tốt nghiệp	4	0	120	TL
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
Tổng					

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Lê Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Văn học – Khóa K20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

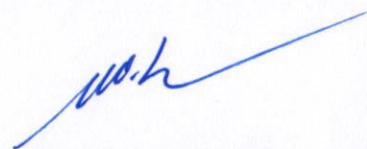
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45	0	Viết
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	VĐ
3	Loại thể văn học	3	45	0	Viết
4	Thực tập	7	0	210	TL
Tổng		15			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh chuyên ngành Văn học	3	45	0	VĐ
2	Thành ngữ - tục ngữ Việt Nam	3	45	0	Viết
3	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	210	TL
Tổng		13			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Ứng dụng) – Khóa K20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Dịch thuật 2	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh Ngoại giao Quốc tế	3	45	0	Viết
3	Tiếng Anh Kinh tế - Tài chính	3	45	0	Viết
4	Thực tập tốt nghiệp	3	0	90	TL
5	Tự chọn	3/9			
5.1	Tiếng Anh Nhà hàng – Khách sạn*	3	45	0	Viết
5.2	Đề án tiếng Anh du lịch	3	15	60	TL
5.3	Kỹ năng hoạt náo	3	30	30	TL
Tổng		15			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tự chọn	2/6			
1.1	Quan hệ công chúng*	2	30	0	TL
1.2	Nghị vụ ngoại giao	2	15	30	VĐ
1.3	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	2	15	30	TL
2	Khóa luận tốt nghiệp/ HP thay thế	7			
3	HP thay thế (Tự chọn)	7/12			
3.1	Dịch Chuyên đề	2	30	0	Viết
3.2	Văn hóa Du lịch	3	45	0	Viết
3.3	Tiếng Anh học thuật*	3	45	0	Viết
3.4	Tiếng Anh thư tín thương mại*	2	30	0	Viết
3.5	Đất nước học các nước nói tiếng Anh*	2	30	0	TL
Tổng		9			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Anh Trung) – Khóa K20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Dịch thuật tiếng Anh	3	45	0	VĐ
2	Chuyên đề HSK	4	60	0	Viết
3	Biên dịch tiếng Trung	3	45	0	Viết
4	Phiên dịch tiếng Trung	3	45	0	VĐ
5	Tự chọn	6/28			
5.1	Tiếng Anh Kinh tế - Tài chính*	3	45	0	Viết
5.2	Tiếng Trung hành chính văn phòng	3	45	0	Viết
5.3	Tiếng Trung CN Báo chí	3	45	0	Viết
5.4	Tiếng Trung chuyên ngành Du lịch *	3	45	0	Viết
5.5	Tiếng Trung CN Kinh tế	3	45	0	Viết
5.6	Phân tích diễn ngôn	3	30	30	Viết
5.7	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	2	15	30	TL

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập tốt nghiệp	3	0	90	TL
2	Tự chọn	3/6			
2.1	Khởi nghiệp*	3	45	0	TL
2.2	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
3	Khóa luận tốt nghiệp/ HP thay thế	7			
4	HP thay thế (Tự chọn)	7/12			
4.1	Dịch Chuyên đề	2	30	0	Viết
4.2	Văn hóa Du lịch	3	45	0	Viết
4.3	Tiếng Anh học thuật*	3	45	0	Viết
4.4	Tiếng Anh thư tín thương mại*	2	30	0	Viết
4.5	Đất nước học các nước nói tiếng Anh*	2	30	0	TL
4.6	Văn hoá Trung Quốc	3	30	30	Viết

5.8	Nghệp vụ ngoại giao	2	15	30	Viết
5.9	Kỹ năng tổ chức sự kiện	2	15	30	TL
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

4.7	Địa lý Trung Quốc	3	30	30	Viết
Tổng		13			

TRƯỞNG KHOA



TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Anh Hàn) – Khóa K20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Đối dịch Việt - Hàn	4	50	20	Viết
2	Kỹ năng thảo luận và thuyết trình tiếng Hàn	4	45	30	VĐ
3	Dịch thuật tiếng Anh	3	45	0	Viết
4	Tự chọn	6/28			
4.1	Chuyên đề Topik*	3	45	0	Viết
4.2	Tiếng Hàn chuyên ngành văn hoá	3	45	0	Viết
4.3	Tiếng Anh kinh tế - tài chính*	3	45	0	Viết
4.4	Nghị vụ ngoại giao	3	30	30	Viết
4.5	Phân tích diễn ngôn	3	30	30	Viết
4.6	Giảng dạy tiếng Anh cho trẻ em	3	30	30	TL
Tổng			17		

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập tốt nghiệp	3	0	90	TL
2	Tự chọn	3/9			
2.1	Khởi nghiệp*	3	45	0	TL
2.2	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
3	Khóa luận tốt nghiệp/ HP thay thế	7			
4	HP thay thế (Tự chọn)	7/12			
4.1	Dịch Chuyên đề	2	30	0	Viết
4.2	Văn hóa Du lịch	3	45	0	Viết
4.3	Tiếng Anh học thuật*	3	45	0	Viết
4.4	Tiếng Anh thư tín thương mại*	2	30	0	Viết
4.5	Đất nước học các nước nói tiếng Anh*	2	30	0	TL
4.6	Ứng dụng tiếng Hàn tổng hợp	4	45	30	Viết
4.7	Hàn Quốc đương đại	3	45	0	Viết
Tổng		13			

TRƯỜNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Trung quốc học – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

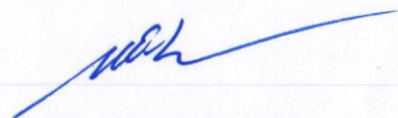
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Hán cổ đại	3	30	30	Viết
2	Chuyên đề HSK	3	30	30	Viết
3	Phiên dịch tiếng Trung nâng cao	3	45	0	VĐ
4	Văn hóa doanh nghiệp Trung Quốc	3	30	30	TL
5	Tiếng Trung chuyên ngành Kinh tế*	3	45	0	Viết
Tổng		15			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Văn học Trung Quốc	3	30	30	Viết
2	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150	TL
	Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế	7		210	TL
3	Chuyên đề: Ứng dụng tiếng Trung tổng hợp	4	45	30	Viết
4	Chuyên đề: Trung Quốc đương đại	3	45	0	Viết
Tổng		15			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



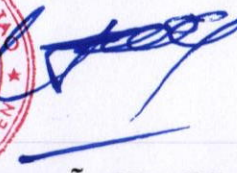
PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



TS. Mai Thị Ngọc Anh

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Hàn quốc học – Khóa: 20

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Đối dịch Việt – Hàn	4	50	20	Viết
2	Kỹ năng thảo luận và thuyết trình tiếng Hàn	4	45	30	VĐ
3	Tự chọn 3/7	9/21			
3.1	Tiếng Hàn chuyên ngành (Văn hóa)*	3	45	0	Viết
3.2	Tiếng Hàn chuyên ngành (Báo chí)	3	45	0	Viết
3.3	Tiếng Hàn chuyên ngành (Du lịch)*	3	45	0	Viết
3.4	Quan hệ quốc tế Hàn Quốc*	3	40	10	Viết
3.5	Quan hệ Việt Nam – Hàn Quốc	3	40	10	Viết
3.6	Văn học Hàn Quốc	3	40	10	Viết
3.7	Kinh tế và xã hội tiêu dùng Hàn Quốc	3	40	10	Viết
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập tốt nghiệp	5	0	150	TL
2	Khóa luận tốt nghiệp	7	0	210	TL
3	Học phần thay thế tốt nghiệp	7/7			
3.1	Ứng dụng tiếng Hàn tổng hợp	4	45	30	Viết
3.2	Hàn Quốc đương đại	3	45	0	TL
Tổng		12			

PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG BỘ MÔN


TS. Dương Thị Huyền

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Báo chí – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
3	Ngôn ngữ báo chí – truyền thông	3	30	30	Viết
4	Sản xuất tác phẩm truyền hình	3	30	30	TL
5	Tự chọn	6/12			
5.1	Truyền thông mạng xã hội *	3	30	30	Viết
5.2	Kỹ năng phỏng vấn *	3	30	30	VĐ
5.3	Kịch bản truyền thông	3	30	30	Viết
5.4	Cơ sở tạo hình	3	30	30	TL
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Quảng cáo và sản xuất nội dung quảng cáo	3	30	30	TL
3	Thiết kế sản phẩm báo chí	3	30	30	TL
4	Sản xuất tác phẩm phát thanh	3	30	30	TL
5	Thực tế chuyên môn	3	0	90	TL
6	Tự chọn	5/10			
6.1	Khai thác chất liệu văn học trong sáng tác tác phẩm báo chí *	3	30	30	TL
6.2	Kỹ năng khai thác thông tin trên Internet*	2	15	30	TL
6.3	Thiết kế và quản trị nội dung website	2	15	30	TL
6.4	Truyền thông marketing tích hợp	3	30	30	TL
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Phạm Chiến Thắng

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HDTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Marketing du lịch	3	30	30	VĐ
3	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	15	60	VĐ
Chuyên ngành Quản trị lữ hành					
4	Tiếng Anh lữ hành	3	30	30	VĐ
5	Quản trị kinh doanh lữ hành	3	30	30	VĐ
6	Tự chọn	3/9			
-	Quản trị sự kiện lữ hành*	3	30	30	VĐ
-	Quản trị kinh doanh du thuyền	3	30	30	VĐ
-	Quản trị nhân lực lữ hành	3	30	30	VĐ
Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn					
4	Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn	3	30	30	VĐ
5	Nghiệp vụ pha chế và phục vụ đồ uống	3	15	60	VĐ

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HDTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Văn hoá doanh nghiệp	3	30	30	VĐ
3	Thực tế chuyên môn 3	5	0	150	TE
Chuyên ngành Quản trị lữ hành					
4	Quản trị điểm đến du lịch	3	30	30	Viết
5	Tự chọn	3/9			
-	Quản trị chất lượng sản phẩm lữ hành*	3	30	30	VĐ
-	Quản trị an toàn lữ hành	3	30	30	VĐ
-	Quản trị tài chính lữ hành	3	30	30	VĐ
Chuyên ngành Quản trị Nhà hàng - Khách sạn					
4	Kinh doanh dịch vụ bổ sung	3	30	30	VĐ
5	Tự chọn	3/9			
-	Quản trị tiền sảnh *	3	30	30	VĐ

6	Tự chọn	3/9			
-	Quản trị nhà hàng*	3	30	30	VĐ
-	Quản trị bar	3	30	30	VĐ
-	Quản trị bếp	3	30	30	VĐ
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

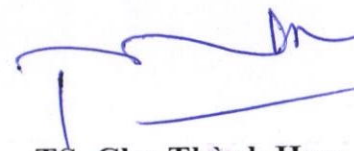
PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

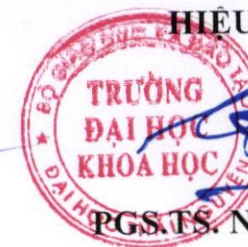
-	Quản trị tiệc và sự kiện	3	30	30	VĐ
-	Quản trị buồng phòng	3	30	30	VĐ
Tổng		16			

TRƯỞNG KHOA



TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Du lịch – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch nội địa					
2	Tiếng Anh lễ hành	3	30	30	VĐ
3	Nghiệp vụ hướng dẫn nâng cao	2	15	30	VĐ
4	Du lịch cộng đồng	3	30	30	VĐ
5	Di tích và danh thắng Việt Nam	3	30	30	VĐ
6	Tự chọn	3/9			
-	Tổ chức sự kiện*	3	30	30	VĐ
-	Du lịch sinh thái	3	30	30	VĐ
-	Đàm phán và thương lượng trong lễ hành	3	30	30	VĐ
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế (tiếng Trung)					
2	Nghiệp vụ hướng dẫn	4	30	60	VĐ
3	Tuyển điểm du lịch Trung Quốc	3	30	30	VĐ
4	Tiếng Trung hướng dẫn viên 1	3	30	30	VĐ
5	Tự chọn	6/12			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tế chuyên môn 3	5	0	150	TL
2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch nội địa					
3	Tiếng Anh lễ hành nâng cao	3	30	30	VĐ
4. Tự chọn		6/9			
	Văn hóa ẩm thực*	3	30	30	VĐ
	Xuất nhập cảnh và thủ tục hàng không*	3	30	30	VĐ
	Marketing Online Lễ hành	3	30	30	VĐ
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế (tiếng Trung)					
3	Tiếng Trung hướng dẫn viên 2	3	30	30	VĐ
4	Nghiệp vụ hướng dẫn nâng cao	2	15	30	VĐ
5. Tự chọn		6/12			
	Biên – phiên dịch tiếng Trung *	3	30	30	VĐ
	Du lịch văn hóa*	3	30	30	VĐ
	Đàm phán và thương lượng	3	30	30	VĐ
	Lễ tân ngoại giao	3	30	30	VĐ



-	Đọc hiểu tiếng Trung*	3	30	30	VĐ
-	Viết tiếng Trung*	3	30	30	Viết
-	Nghiep vụ phục vụ trên tàu thủy du lịch	3	30	30	VĐ
-	Du lịch sinh thái	3	30	30	VĐ
Chuyên ngành Nhà hàng – khách sạn					
2	Văn hóa ẩm thực	3	30	30	VĐ
3	Tiếng Anh Nhà hàng – khách sạn	3	30	30	VĐ
4	Quản trị kinh doanh du lịch	2	30	0	VĐ
5	Nghiep vụ kinh doanh nhà hàng – khách sạn	3	30	30	VĐ
6	Tự chọn	3/6			
-	Quản trị khách sạn và khu nghỉ dưỡng *	3	30	30	Viết
-	Quản trị ẩm thực	3	30	30	VĐ
Tổng		HDDLNĐ: 16 TC			
		HDDLQT: 18 TC			
		NHKS: 16 TC			

Chuyên ngành Nhà hàng - Khách sạn					
3	Giám sát nhà hàng – khách sạn	3	30	30	VĐ
4	Tự chọn 1	2/4			
-	Nghệ thuật phục vụ khách hàng – Omotenashi	2	15	30	VĐ
-	Quản trị cơ sở vật chất trong kinh doanh lưu trú*	2	30	0	TL
5	Tự chọn 2	3/9			
-	Quản trị kinh doanh Nhà hàng – khách sạn*	3	30	30	Viết
-	Nghiep vụ Buồng	3	30	30	VĐ
-	Quản trị dịch vụ bổ sung trong lưu trú	3	30	30	VĐ
Tổng		HDDLNĐ: 16 TC			
		HDDLQT: 20 TC			
		NHKS: 15 TC			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản trị Khách sạn và khu nghỉ dưỡng cao cấp – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập nghề nghiệp 2	15	0	450	TL
Tổng		15			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Bán hàng và tiếp thị khách sạn	3	30	30	TL
2	Quản trị dịch vụ bổ sung trong lưu trú	3	30	30	VĐ
3	Quản trị doanh thu và chi phí	3	30	30	Viết
4	Đề án 1 (Khởi nghiệp)	3	30	30	VĐ
5	Quản trị nhân sự trong khách sạn và khu nghỉ dưỡng	3	30	30	VĐ
6	Xử lý rủi ro trong kinh doanh lưu trú	3	30	30	Viết
7	Quản trị thương hiệu	4	45	30	Viết
Tổng		22			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Văn Định

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TS. Chu Thành Huy

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Du lịch – Khóa: 21 (Phân hiệu ĐHTN tại Hà Giang)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0	Viết
2	Tiếng Anh du lịch	3	45	0	Viết
3	Nghệp vụ lễ hành	4	30	60	Viết
4	Nghệp vụ nhà hàng	4	30	60	Viết
5	Phát triển du lịch bền vững	3	30	30	Viết
6	Marketing du lịch *	3	30	30	Viết
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Nghệp vụ hướng dẫn	4	30	60	Viết
2	Tiếng Anh lễ hành	3	30	30	Viết
3	Thực tế chuyên môn 2	4	0	120	TL
4	Nghệp vụ khách sạn	4	30	60	Viết
Tổng		15			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Luật – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

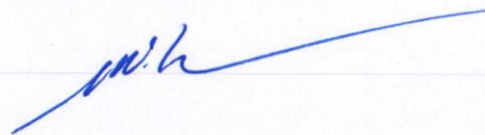
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Luật Hôn nhân và gia đình	3	40	10	VĐ
2	Luật Lao động	3	40	10	VĐ
3	Luật Tổ tụng dân sự	3	40	10	VĐ
4	Luật Tài chính	3	40	10	Viết
5	Luật tục các dân tộc thiểu số Việt Nam	2	25	10	Viết
6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
7	Luật Tổ tụng hình sự	3	40	10	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư pháp quốc tế	3	40	10	Viết
2	Luật Sở hữu trí tuệ	3	40	10	VĐ
3	Lý luận về định tội danh	3	40	10	Viết
4	Luật đất đai	3	40	10	VĐ
5	Pháp luật An sinh xã hội	3	40	10	Viết
6	Đạo đức nghề luật	2	25	10	Viết
7	Thực tế chuyên môn 2	3	0	90	TL
Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



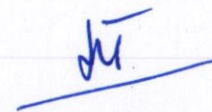
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Luật (Dịch vụ pháp luật) – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Luật Đất đai	3	35	20	VĐ
2	Luật Tổ tụng dân sự	3	35	20	VĐ
3	Tư pháp quốc tế	3	35	20	Viết
4	Luật Tài chính – Ngân hàng	4	45	30	Viết
5	Nghiệp vụ thư kí hành chính	3	35	20	Viết
6	Luật Lao động	3	30	30	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Luật Hôn nhân và gia đình	2	20	20	VĐ
2	Luật Tổ tụng hình sự	3	35	20	VĐ
3	Kỹ năng tư vấn pháp luật	3	35	20	VĐ
4	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
5	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
6	Thực tế chuyên môn 2	3	0	90	TL
7	Tự chọn	2/6			
7.1	Khoa học lãnh đạo, quản lý*	2	20	20	Viết
7.2	Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực pháp luật	2	20	20	Viết
7.3	Tư duy phản biện và sáng tạo	2	20	20	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán học (Định hướng giảng dạy Toán bằng Tiếng Anh) – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 3B	5	75	0	VĐ
3	Đại số đại cương	3	45	0	Viết
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
5	Hàm thực và Giải tích hàm	3	45	0	Viết
6	Phương trình vi phân	2	30	0	Viết
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh cho giảng dạy Toán	3	45	0	Viết
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
3	Phương pháp số	3	45	0	Viết
4	Lý thuyết số	3	45	0	Viết
5	Đại số sơ cấp	3	45	0	Viết
6	Hình học sơ cấp	3	45	0	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Trương Minh Tuyên

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán Tin (Định hướng giảng dạy Tin học bằng Tiếng Anh) – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 3B	5	75	0	VĐ
3	Toán rời rạc	3	45	0	Viết
4	Thiết kế đồ họa	3	45	0	VĐ
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
6	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	45	0	Viết
Tổng		21			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Cơ sở dữ liệu và Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	30	30	VĐ
2	Kiến trúc và bảo trì máy tính	3	45	0	Viết
3	Lập trình game	3	45	0	VĐ
4	Mạng máy tính	2	30	0	Viết
5	Phương pháp số	3	45	0	Viết
6	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
Tổng		16			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Trương Minh Tuyên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Phân tích Môi trường	3	15	60	VĐ
3	Nước sạch đô thị và nông thôn	3	30	30	TL
4	Quản lý tổng hợp tài nguyên	3	30	30	VĐ
5	Quản lý môi trường	3	30	30	VĐ
6	Luật và chính sách môi trường	3	30	30	VĐ
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Quan trắc môi trường	3	30	30	VĐ
2	Quy hoạch và chính sách sử dụng đất	3	30	30	Viết
3	Giáo dục môi trường	3	30	30	VĐ
4	Lịch sử Đảng cộng sản VN	2	30	0	VĐ
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
6	Thực tế chuyên môn 2	3	0	90	TL
Tổng		16			

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Kiều Quốc Lập

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công nghệ sinh học – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Vi sinh 2	3	15	60	VĐ
3	Hóa sinh 2	3	15	60	Viết
4	Huyết học tế bào	2	15	30	Viết
5	Giải phẫu bệnh 1	2	15	30	Viết
6	Di truyền y học	3	30	30	Viết
7	Tiêu chuẩn quản lý & kiểm tra chất lượng xét nghiệm	2	15	30	Viết
8	Y sinh phân tử	3	30	30	Viết
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
3	Vi sinh 3	3	30	60	VĐ
4	Hóa sinh 3	3	30	60	Viết
5	Giải phẫu bệnh 2	2	15	30	VĐ
6	Công nghệ mô và tế bào 1	3	30	30	Viết
7	Công nghệ sinh học phân tử	3	30	30	Viết
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật Hóa học – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Tiếng anh chuyên ngành Hóa học	4	60	0	Viết
3	Hóa công nghệ	3	45	0	Viết
4	Thực tập hóa lý	3	15	60	VĐ
5	Phương pháp phân tích phổ nguyên tử	3	35	20	Viết
6	Thủy khí *	3	45	0	Viết
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thực tập hóa công nghệ	3	45	0	TL
2	Thực tế chuyên môn	2	0	60	TL
3	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	3	45	0	VĐ
4	Hoá học xanh *	3	45	0	Viết
5	Kỹ thuật tiến hành và phản ứng tách chất *	3	45	0	Viết
6	Thống kê và xử lý kết quả thực nghiệm *	3	45	0	Viết
7	Hóa học phức chất *	3	45	0	Viết
Tổng		20			

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Hóa học (Định hướng giảng dạy) – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Thực tập Hóa phân tích	3	0	90	Viết
3	Hóa công nghệ *	3	45	0	Viết
4	Kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết vấn đề*	3	30	30	TL
5	An toàn hóa chất và thiết bị phòng thí nghiệm	3	15	60	Viết
6	Hóa sinh học *	3	35	20	Viết
7	Tin học ứng dụng trong hóa học *	2	25	10	VĐ
8	Hóa lý	3	35	20	Viết
Tổng		22			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Hóa học và đời sống	4	50	20	Viết
3	Bài tập hóa hữu cơ	3	45	0	VĐ
4	Thực tập chuyên môn 1	3	0	90	Viết
5	Cơ sở lý thuyết các phương pháp phổ	3	45	0	Viết
6	Bài tập hóa vô cơ	3	45	0	Viết
7	Thực tập hóa lý	3	0	90	VĐ
Tổng		21			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Vật lý – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Vật lý thống kê	3	45	0	TL
3	Kỹ thuật số	3	45	0	TL
4	Tiếng Anh chuyên ngành 1	3	45	0	Viết
5	Vật lý thiên văn	3	45	0	TL
6	Công nghệ nano và ứng dụng	3	45	0	TL
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng CS Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Vô tuyến điện tử	3	45	0	TL
3	Quang bán dẫn	3	45	0	TL
4	Phương pháp mô phỏng trong vật lý	3	45	0	VĐ
5	Các phương pháp phân tích phổ	3	45	0	TL
6	Tiếng anh chuyên ngành 2	3	45	0	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Xuân Ca

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công tác xã hội – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 11 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Giới và phát triển	3	45	0	TL
3	Thực hành CTXH 2	4	0	120	TL
	Tự chọn	6/18			
4	Kỹ năng truyền thông trong CTXH*	3	30	30	TL
5	Kỹ năng tư vấn pháp luật*	3	30	30	VĐ
6	Xã hội học pháp luật	3	30	30	Viết
7	Tư pháp đối với người chưa thành niên	3	30	30	Viết
8	Luật lao động	3	30	30	Viết
9	Quyền trẻ em	3	30	30	Viết
Tổng		15			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tổ chức và phát triển cộng đồng	3	30	30	TL
2	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
3	Quản trị công tác xã hội	3	45	0	Viết
	Tự chọn	9/18			
4	Công tác xã hội trong y tế*	3	30	30	Viết
5	Công tác xã hội trường học*	3	30	30	VĐ
6	CTXH với dân tộc thiểu số*	3	30	30	TL
7	CTXH với hoạt động trợ giúp và phục hồi chức năng cho trẻ tự kỷ	3	30	30	TL
8	CTXH với người sử dụng ma túy	3	30	30	TL
9	Kỹ năng cơ bản trong tổ chức và phát triển cộng đồng	3	30	30	TL
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Văn Định

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TS. Nguyễn Minh Tuấn

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Khoa học quản lý – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Luật lao động	3	45	0	VĐ
3	Kỹ năng quản lý	3	45	0	VĐ
4	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	45	0	TN
5	Quản trị hành chính văn phòng	3	45	0	Viết
	<i>Tự chọn (chọn 1/3)</i>	<i>3/9</i>			
6	Tổ chức lao động *	3	45	0	TL
7	Quản trị sự thay đổi	3	45	0	Viết
8	Quản trị nhân lực quốc tế	3	45	0	Viết
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Tiền lương và bảo hiểm xã hội	5	75	0	TL
3	Tin học ứng dụng trong quản lý	3	15	60	VĐ
4	Thực tế chuyên môn 3	4	0	120	TL
	<i>Tự chọn (chọn 1/3)</i>	<i>3/9</i>			
5	Định mức lao động*	3	45	0	Viết
6	Quản lý chất lượng	3	45	0	Viết
7	Quản trị vận hành tổ chức	3	45	0	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Lịch sử – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

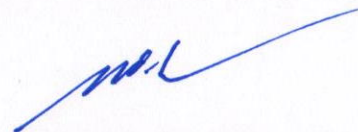
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 3B	5	75	0	VĐ
3	Kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết vấn đề	3	30	30	TL
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
5	Lịch sử Việt Nam cận đại	4	60	0	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Lịch sử thế giới hiện đại	4	60	0	VĐ
3	Lịch sử Việt Nam hiện đại	4	60	0	VĐ
4	Địa lý tự nhiên đại cương	4	45	30	Viết
5	Luật hiến pháp	3	45	0	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản lý thể dục thể thao – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Khởi nghiệp	2	30	0	TL
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
3	Ứng dụng CNTT trong quản lý tổ chức thể dục thể thao	3	30	30	TL
4	Bóng rổ	3	30	30	VĐ
5	Quản lý sân bãi, công trình thể thao	3	45	0	Viết
6	Quản lý thể thao quần chúng	4	60	0	Viết
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Nghị vụ văn phòng	2	30	0	Viết
2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
3	Quản lý Thể dục thể thao giải trí	3	45	0	Viết
4	Quản lý tổ chức & thi đấu TDTT	4	60	0	Viết
5	Quản lý nhà văn hóa - câu lạc bộ	3	45	0	Viết
6	Quản lý TDTT thành tích cao	3	45	0	Viết
7	Thực tế chuyên môn 3	4	0	120	TL
8	Tâm lý học thể dục thể thao	2	30	0	Viết
Tổng		23			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Lê Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Thông tin – Thư viện – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HDTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Phân loại tài liệu	4	45	30	VĐ
3	Marketing sản phẩm thông tin và dịch vụ thư viện	4	45	30	Viết
4	Thiết bị dạy học môn Vật lý ở trường THCS và THPT	3	30	30	Viết
5	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
	Tự chọn (chọn 1/4)	2/8			
6	Nghiệp vụ thư viện trường phổ thông *	2	20	20	Viết
7	Hướng dẫn sử dụng Thư viện – Thông tin	2	20	20	Viết
8	Công tác địa chí thư viện	2	20	20	Viết
9	Thông tin Khoa học và Công nghệ	2	20	20	VĐ
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HDTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
3	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	0	Viết
4	Truyền thông vận động xã hội	3	45	0	Viết
5	Tự động hóa trong hoạt động TTTV	4	45	30	Viết
6	Thực tập chuyên môn	3	0	90	TL
7	Xây dựng và phát triển vốn tài liệu	2	30	0	Viết
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA


TS. Lê Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Văn học (Định hướng giảng dạy) – Khóa K21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 3B	5	75	0	VĐ
3	Kỹ năng quản lý thời gian và giải quyết vấn đề	3	30	30	TL
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	VĐ
5	Văn học Việt Nam hiện đại 1	4	60	0	Viết
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Văn học Việt Nam hiện đại 2	4	60	0	VĐ
3	Tiếng Việt 2	4	60	0	Viết
4	Văn học Châu Á	3	45	0	Viết
	Tự chọn	3/21			
5 *	Dạy học tiếng Việt và làm văn ở trường phổ thông theo hướng phát triển năng lực	3	45	0	Viết
6	Tiếp cận tác phẩm văn học Hán văn Việt Nam trong trường phổ thông	3	45	0	Viết
7	Văn học địa phương	3	45	0	Viết
8	Thiết kế kế hoạch dạy học Ngữ văn	3	45	0	Viết
9	Chuyển thể tác phẩm văn học	3	45	0	Viết
10	Tiếp cận và giải mã Thơ Mới trong CTPT	3	45	0	Viết
11	Tác phẩm văn học nước ngoài trong CTPT từ góc nhìn văn học so sánh	3	45	0	Viết
Tổng		16			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Ứng dụng) – Khóa K21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 3B	5	75	0	VĐ
3	Ngôn ngữ học Anh	4	60	0	Viết
4	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	30	0	VĐ
5	Dịch thuật 1	3	45	0	Viết
Tổng		21			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

PHÒNG ĐÀO TẠO

TS. Ngô Văn Định

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 4A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 4B	5	75	0	VĐ
3	Thực tập chuyên ngành	2	0	60	TL
	Tự chọn	3/9			
4.1	Kỹ năng hoạt náo	3	30	30	TL
4.2	Tiếng Anh Báo chí – Truyền thông	3	45	0	TL
4.3	Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ*	3	45	0	TL
Tổng		15			

TRƯỜNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phan Thị Hòa

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Anh Trung) – Khóa K21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 3B	5	75	0	VĐ
3	Ngôn ngữ học Anh	4	60	0	Viết
4	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	30	0	VĐ
5	Nghe – Nói Tiếng Trung 2	3	30	30	VĐ
6	Từ vựng tiếng Trung	3	45	0	Viết
Tổng		22			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 4A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 4B	5	75	0	VĐ
3	Thực tập chuyên ngành	2	0	60	TL
4	Đọc – Viết Tiếng Trung 2*	3	45	0	Viết
	Tự chọn	3/18			
4.1	Tiếng Anh Nhà hàng – Khách sạn	3	45	0	Viết
4.2	Tiếng Anh Báo chí – Truyền thông	3	45	0	TL
4.3	Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ*	3	45	0	TL
4.4	Ngữ âm văn tự	3	45	0	Viết
4.5	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	30	30	Viết
4.6	Kỹ năng biên tập văn bản	3	30	30	Viết
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Văn Định

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TS. Phan Thị Hòa

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Anh Hàn) – Khóa K21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 3B	5	75	0	VĐ
3	Ngôn ngữ học Anh	4	60	0	Viết
4	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	30	0	VĐ
5	Phiên dịch tiếng Hàn	4	45	30	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 4A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 4B	5	75	0	VĐ
3	Thực tập chuyên ngành	2	0	60	TL
	Tự chọn	6/18			
4.1	Tiếng Anh Nhà hàng – Khách sạn	3	45	0	Viết
4.2	Tiếng Anh Báo chí – Truyền thông	3	45	0	TL
4.3	Phương pháp giảng dạy ngoại ngữ*	3	45	0	TL
4.4	Tiếng Hàn chuyên ngành (Du lịch)*	3	45	0	Viết
4.5	Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao	3	45	0	Viết
4.6	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	30	30	Viết
4.7	Kỹ năng biên tập văn bản	3	30	30	Viết
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA


TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Du lịch) – Khóa K21 (Phân hiệu ĐHTN tại Hà Giang)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 3B	5	75	0	Viết
3	Tiếng Anh Du lịch	3	45	0	Viết
4	Lịch sử Đảng Cộng sản VN	2	30	0	Viết
5	Tự chọn	3/6			
5.1	Đất nước học Anh - Mỹ*	3	45	0	Viết
5.2	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	30	30	Viết
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 4A	5	75	0	Viết
2	Tiếng Anh 4B	5	75	0	Viết
3	Tự chọn	7/22			
3.1	Tiếng Anh lễ hành*	3	30	30	Viết
3.2	Kỹ năng hoạt náo	3	30	30	TL
3.3	Nghịệp vụ hướng dẫn*	4	30	60	TL
3.4	Nghịệp vụ lễ hành	4	30	60	TL
3.5	Nghịệp vụ Nhà hàng	4	30	60	TL
3.6	Nghịệp vụ Khách sạn	4	30	60	TL
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỜNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Văn Định

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TS. Phan Thị Hòa

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Trung quốc học – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Giao tiếp văn hóa 2	3	45	0	VĐ
3	Phong tục tập quán 2	3	45	0	Viết
4	Biên dịch tiếng Trung	4	60	0	Viết
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Nghiệp vụ văn phòng*	3	45	0	Viết
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế Trung Quốc	3	45	0	Viết
2	Văn hóa Trung Quốc	3	30	30	Viết
3	Phiên dịch tiếng Trung	3	45	0	Viết
4	Thực tế chuyên môn	3	0	90	TL
5	Lịch sử Trung Quốc	3	30	30	Viết
6	Tiếng Trung hành chính văn phòng*	3	45	0	Viết
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



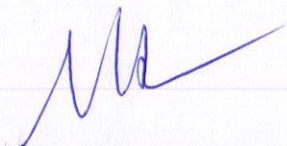
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN



TS. Mai Thị Ngọc Anh

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Hàn quốc học – Khóa: 21

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 11 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
2	Tiếng Hàn nâng cao 2	4	50	10	VĐ
3	Chính trị Hàn Quốc	3	40	10	Viết
4	Phiên dịch tiếng Hàn	4	45	30	VĐ
5	Tự chọn 2/5	6/12			
5.1	Xã hội Hàn Quốc*	3	40	10	Viết
5.2	Văn hóa doanh nghiệp Hàn Quốc	3	40	10	Viết
5.3	Truyền thông và điện ảnh Hàn Quốc	3	40	10	Viết
5.4	Tiếng Hàn chuyên ngành (Kinh tế thương mại)*	3	45	0	Viết
5.5	Tiếng Hàn chuyên ngành (Chính trị - Xã hội)	3	45	0	Viết
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Văn hóa – Tư tưởng Hàn Quốc	3	40	10	Viết
3	Tiếng Hàn nâng cao 3	4	55	10	VĐ
4	Phiên dịch tiếng Hàn nâng cao	3	30	30	VĐ
5	Lý thuyết Hàn ngữ hiện đại	3	45	0	Viết
6	Tự chọn 1/3	3/9			
6.1	Truyền thông đối ngoại*	3	45	0	Viết
6.2	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45	0	Viết
6.3	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	45	0	TN
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Dương Thị Huyền

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Báo chí – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
3	Kỹ thuật nhiếp ảnh	3	30	30	TL
4	Quan hệ công chúng	3	30	30	TL
5	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
6	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
7	Tự chọn	3/9			
7.1	Kỹ thuật viết tin*	3	30	30	TL
7.2	Truyền thông về các loại hình nghệ thuật	3	30	30	Viết
7.3	Logic học đại cương	3	45	0	Viết
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kỹ thuật đồ họa	3	30	30	TL
2	Báo điện tử	3	30	30	TL
3	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
4	Nhập môn truyền thông đa phương tiện	3	30	30	TL
5	Tự chọn	8/15			
5.1	Pháp luật và đạo đức báo chí – truyền thông*	2	15	30	Viết
5.2	Tổ chức và quản trị sự kiện*	3	30	30	TL
5.3	Xã hội học truyền thông đại chúng*	3	30	30	Viết
5.4	Xây dựng bộ nhận diện và quản trị thương hiệu	2	15	30	TL
5.5	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45	0	Viết
5.6	Phim tài liệu	2	15	30	TL
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Phạm Chiến Thắng

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Du lịch – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

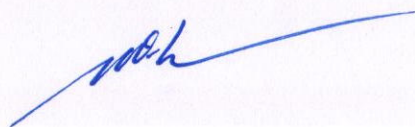
TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Pháp luật du lịch	3	45	0	Viết
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
3	Kinh tế du lịch	3	30	30	Viết
4	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	15	60	VĐ
5	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch nội địa					
6	Nghệ vụ hướng dẫn	4	30	60	VĐ
7	Tự chọn	3/9			
	Tiếng Anh 3*	3	45	0	VĐ
	Tiếng Nhật 3	3	45	0	VĐ
	Tiếng Trung 3	3	45	0	VĐ
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế (tiếng Trung)					
6	Nghệ vụ hướng dẫn	4	30	60	VĐ

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Marketing du lịch	3	30	30	VĐ
2	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	30	30	VĐ
3	Tiếng Anh du lịch	3	30	30	VĐ
4	Thực tế chuyên môn 2	4	0	120	TL
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch nội địa					
5	Nghệ vụ lễ hành	4	30	60	VĐ
6	Văn hóa du lịch	3	45	0	VĐ
Chuyên ngành Hướng dẫn du lịch quốc tế (tiếng Trung)					
5	Nghệ vụ lễ hành	4	30	60	VĐ
6	Đại cương lịch sử Trung Quốc	3	45	0	Viết
7	Tự chọn	3/6			
	Nghe – Nói tiếng Trung*	3	30	30	VĐ

7	Tự chọn	3/9			
	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
	Tiếng Nhật 3	3	45	0	VĐ
	Tiếng Trung 3 *	3	45	0	VĐ
Chuyên ngành Nhà hàng - Khách sạn					
6	Nghiep vụ nhà hàng	4	30	60	VĐ
7	Tự chọn	3/9			
	Tiếng Anh 3*	3	45	0	VĐ
	Tiếng Nhật 3	3	45	0	VĐ
	Tiếng Trung 3	3	45	0	VĐ
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

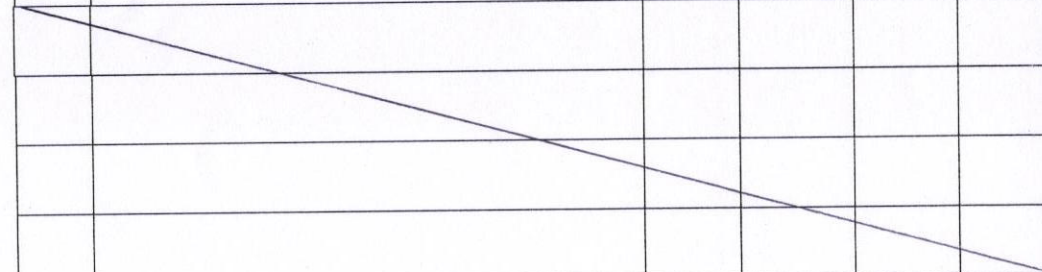
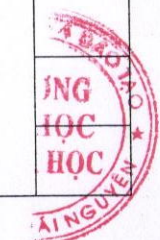


TS. Ngô Văn Định

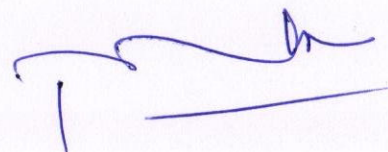
PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

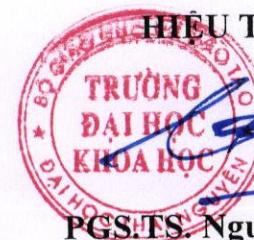
	Du lịch cộng đồng	3	30	30	VĐ
Chuyên ngành Nhà hàng - Khách sạn					
5	Nghiep vụ pha chế và phục vụ đồ uống	3	15	60	VĐ
6	Nghiep vụ khách sạn	4	30	60	VĐ
					
Tổng		HDDLNĐ: 20 TC HDDLQT: 23 TC NHKS: 20 TC			

TRƯỞNG KHOA



TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
2	Pháp luật du lịch	3	45	0	Viết
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
4	Kinh tế du lịch	3	30	30	Viết
5	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn	3/9			
	Lịch sử Việt Nam*	3	45	0	Viết
	Thị trường du lịch	3	30	30	Viết
	Quản trị dự án du lịch	3	30	30	VĐ
Chuyên ngành Quản trị Lữ hành					
7	Nghiệp vụ hướng dẫn	4	30	60	VĐ
Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn					
7	Nghiệp vụ khách sạn	4	30	60	VĐ
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh du lịch	3	30	30	VĐ
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
3	Thực tế chuyên môn 2	4	0	120	TL
4	Tự chọn	3/6			
	Phương pháp nghiên cứu trong du lịch*	3	30	30	Viết
	Hành vi tiêu dùng du lịch	3	30	30	Viết
Chuyên ngành Quản trị lữ hành					
5	Nghiệp vụ lữ hành	4	30	60	VĐ
Chuyên ngành Quản trị nhà hàng - khách sạn					
5	Nghiệp vụ nhà hàng	4	30	60	VĐ
Tổng					
		16			

TRƯỞNG KHOA

TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Du lịch – Khóa: 22 (Phân hiệu ĐHTN tại Hà Giang)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	Viết
2	Tiếng Anh 2A	4	60	0	Viết
3	Tiếng Anh giao tiếp	3	45	0	Viết
4	Tuyến điểm du lịch	3	30	30	Viết
5	Ứng dụng công nghệ thông tin trong du lịch	3	15	60	TL
6	Pháp luật du lịch	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VD
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	Viết
2	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	45	0	Viết
3	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	3	45	0	TL
4	Tâm lý du lịch	3	45	0	Viết
5	Thực tế chuyên môn 1	2	0	60	TL
6	Văn hóa ẩm thực	3	45	0	Viết
Tổng		16			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Luật – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Luật Dân sự 1	3	40	10	VĐ
2	Luật Hình sự 1	3	40	10	VĐ
3	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
5	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
6	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
7	Tự chọn	2/6			
7.1	Những vấn đề lớn của thời đại*	2	30	0	Viết
7.2	Luật học so sánh	2	25	10	Viết
7.3	Tiếng Anh chuyên ngành luật	2	25	10	Viết
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Luật Dân sự 2	3	40	10	VĐ
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
3	Luật Hình sự 2	3	40	10	VĐ
4	Luật Quốc tế	3	40	10	Viết
5	Luật thương mại	4	55	10	VĐ
6	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	3	45	0	Viết
7	Thực tế chuyên môn 1	3	0	90	TL
Tổng		21			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Luật (Dịch vụ pháp luật) – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

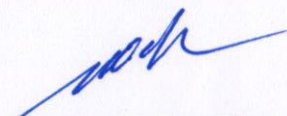
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Luật Dân sự 1	3	35	20	VĐ
2	Luật Hình sự 1	3	35	20	VĐ
3	Logic học	2	20	20	Viết
4	Pháp luật về công chứng, chứng thực và xác lập vi bằng	3	35	20	Viết
5	Công pháp quốc tế	3	35	20	Viết
6	Kỹ thuật soạn thảo văn bản hành chính	3	35	20	Viết
7	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	VĐ
8	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Luật Dân sự 2	3	35	20	VĐ
2	Luật thương mại	4	45	30	VĐ
3	Luật Hình sự 2	2	22	16	VĐ
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
5	Lịch sử Nhà nước và pháp luật Việt Nam	2	20	20	Viết
6	Thực tế chuyên môn 1	2	0	60	TL
7	Tự chọn	3/9			
7.1	Luật Đầu tư	3	35	20	Viết
7.2	Luật Sở hữu trí tuệ*	3	35	20	VĐ
7.3	Luật Kinh doanh bất động sản	3	35	20	Viết
Tổng		18			

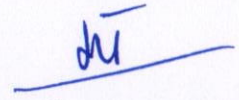
PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA


TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán học (Định hướng giảng dạy) – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

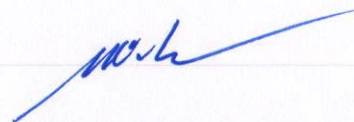
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
3	Quản trị khởi nghiệp	3	45	0	TL
4	Giải tích A3	3	45	0	Viết
5	Hàm thực và Giải tích hàm	3	45	0	Viết
6	Hàm biến phức	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Dạy học dự án	3	45	0	TL
3	Marketing	3	45	0	TL
4	Đại số đại cương	3	45	0	Viết
5	Xác suất Thống kê	3	45	0	Viết
6	Phương trình vi phân	2	30	0	Viết
7	Tiếng Anh chuyên ngành Toán	3	45	0	Viết
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trương Minh Tuyên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán Tin (Định hướng giảng dạy) – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
3	Quản trị khởi nghiệp	3	45	0	TL
4	Giải tích A3	3	45	0	Viết
5	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	3	45	0	Viết
6	Tiếng Anh chuyên ngành	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Dạy học dự án	3	45	0	TL
3	Marketing	3	45	0	TL
4	Đại số đại cương	3	45	0	Viết
5	Xác suất Thống kê	3	45	0	Viết
6	Lập trình Scratch	3	30	30	VĐ
7	Cơ sở dữ liệu và Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	3	30	30	VĐ
Tổng		20			

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Trương Minh Tuyên

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
2	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
3	Đánh giá tác động môi trường	3	30	30	VĐ
4	Tai biến thiên nhiên	3	30	30	VĐ
5	Tài nguyên thiên nhiên	3	30	30	VĐ
6	Ô nhiễm môi trường	3	30	30	VĐ
7	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
2	Công nghệ môi trường	3	30	30	Viết
3	Tài nguyên nhân văn	3	30	30	VĐ
4	Hệ thống thông tin địa lý	3	30	30	VĐ
5	Đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật	3	45	0	Viết
6	Thực tế chuyên môn 1	3	0	90	TL
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Kiều Quốc Lập

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công nghệ sinh học – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Giải phẫu sinh lý	2	15	30	Viết
3	Thống kê y sinh	2	30	0	Viết
4	Phương pháp nghiên cứu khoa học Y Sinh	2	30	0	Viết
5	Dịch tễ học	2	15	30	Viết
6	Cơ sở di truyền và sinh học phân tử	4	30	60	TN
7	Mô học	2	15	30	Viết
8	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh chuyên ngành Y học	2	30	0	Viết
2	Sinh học phát triển	2	30	0	Viết
3	Miễn dịch học	2	15	30	Viết
4	Vi sinh 1	3	30	30	VĐ
5	Hóa sinh 1	3	30	30	Viết
6	Ký sinh trùng	2	15	30	Viết
7	Sinh lý bệnh	2	30	0	Viết
8	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Văn Định

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

PGS.TS. Bùi Minh Quý

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật Hóa học – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
2	Hoá hữu cơ	3	45	0	Viết
3	Hóa phân tích	3	45	0	Viết
4	Thực tập hóa vô cơ	3	0	90	VĐ
5	Hóa lý	3	45	0	Viết
6	Đa dạng sinh học	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Thực tập hóa hữu cơ	3	15	60	VĐ
3	Quá trình thiết bị truyền nhiệt và chuyển khối	3	45	0	Viết
4	Thực tập hóa phân tích	3	0	90	VĐ
5	Phương pháp phân tích phổ phân tử	3	35	20	Viết
6	Kỹ thuật phân tích cấu trúc vật liệu	3	30	30	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Hóa học (Định hướng giảng dạy) – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Anh chuyên ngành Hóa học	4	60	0	Viết
3	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
4	Quản trị khởi nghiệp	3	45	0	TL
5	Hóa phân tích	3	45	0	Viết
6	Hóa lý	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Thực tập Hóa hữu cơ	3	0	90	Viết
3	Marketing	3	45	0	TL
4	Dạy học dự án*	3	45	0	TL
5	Bài tập hoá vô cơ	3	45	0	Viết
6	Thực tập hóa lý	3	0	90	VĐ
7	Thực tập hóa vô cơ	3	0	90	VĐ
Tổng		20			

TRƯỞNG KHOA

PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Vật lý (Công nghệ bán dẫn) – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Mạch điện I	3	45	0	Viết
3	Kỹ thuật điện tử I	3	45	0	Viết
4	Điện tử học I	3	45	0	Viết
5	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	3	45	0	Viết
6	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
7	Thiết kế lập trình	3	45	0	Viết
8	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		21			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Nhập môn Công nghệ chế tạo bán dẫn	3	45	0	Viết
2	Kỹ thuật điện tử II	3	45	0	Viết
3	Nguyên lý và thực hành vi xử lý	3	30	30	Viết
4	Vật lý và linh kiện bán dẫn	3	45	0	Viết
5	Thực hành điện tử	3	0	90	VĐ
6	Nhập môn Khoa học Vật liệu	3	45	0	Viết
7	Hoá học xanh	3	45	0	Viết
Tổng		21			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Xuân Ca

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Vật lý (định hướng giáo viên) – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
2	Xác suất thống kê	3	45	0	Viết
3	Quản trị khởi nghiệp	3	45	0	TL
4	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
5	Kỹ thuật điện tử I	3	45	0	Viết
6	Cơ học lượng tử	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM	3	45	0	TL
2	Dạy học dự án*	3	45	0	TL
3	Marketing	3	45	0	TL
4	Dạy học tích hợp STEM	3	45	0	TL
5	Lập trình Python	3	45	0	VĐ
6	Thực hành điện tử	3	0	90	VĐ
7	Vật lý và linh kiện bán dẫn *	3	45	0	Viết
Tổng		21			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Xuân Ca

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công tác xã hội – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
2	Tham vấn tâm lý	3	45	0	VĐ
3	Hành vi con người và MTXH	3	45	0	Viết
4	Thống kê xã hội học	3	30	30	Viết
5	Trợ giúp xã hội	3	45	30	VĐ
6	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
	Tự chọn	6/15			
7	Kỹ năng tư vấn pháp luật *	3	30	30	VĐ
8	Phương pháp điều tra xã hội học *	3	30	30	TN
9	Nghiệp vụ văn phòng	3	30	30	Viết
10	Phương pháp nghiên cứu định tính trong khoa học xã hội	3	30	30	TL
11	Dân số và phát triển	3	30	30	Viết
Tổng		21			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	30	VĐ
2	CTXH với cá nhân	3	30	30	TL
3	Phân tích và xử lý số liệu với phần mềm SPSS	3	30	30	VĐ
4	Thực hành CTXH 1	3	0	90	TL
5	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
	Tự chọn	3/15			
6	Phương pháp nghiên cứu trong CTXH *	3	30	30	TL
7	Giáo dục kỹ năng sống	3	30	30	TL
8	Nhập môn nhân học xã hội	3	30	30	Viết
9	Lý luận và pháp luật về quyền con người	3	30	30	Viết
10	Luật An sinh xã hội	3	30	30	Viết
Tổng		17			

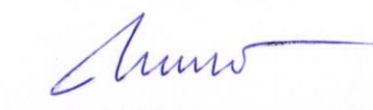
PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA


TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Khoa học quản lý – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / + /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
2	Logic học đại cương	3	45	0	Viết
3	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
4	Tổ chức học	3	45	0	Viết
5	Lịch sử tư tưởng quản lý	3	45	0	Viết
6	Quản trị kinh doanh	3	45	0	Viết
7	Luật hành chính	3	45	0	VĐ
8	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
Tổng		21			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Anh chuyên ngành	3	30	30	Viết
3	Quản lý nguồn nhân lực	4	60	0	VĐ
4	Hành chính học đại cương	3	45	0	Viết
5	Khởi nghiệp	3	45	0	TL
6	Thực tế chuyên môn 2	3	0	90	TL
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



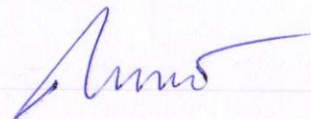
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Lịch sử – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	0	VĐ
2	Marketing	3	45	0	TL
3	Quản trị khởi nghiệp	3	45	0	TL
4	Lịch sử Việt Nam hiện đại	4	60	0	VĐ
5	Lịch sử thế giới hiện đại	4	60	0	VĐ
6	Phương pháp dạy học lịch sử	4	60	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		21			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Dạy học dự án	3	45	0	TL
3	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
4	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	3	45	0	Viết
5	Thực tế Lịch sử Việt Nam	3	0	90	TL
6	Bản đồ học	3	30	30	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



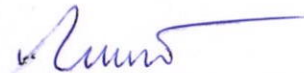
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản lý thể dục thể thao – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Bóng chuyền	3	30	30	VĐ
2	Cầu lông	3	30	30	VĐ
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
4	Tiếng anh 3	3	45	0	VĐ
5	Luật thể dục thể thao	3	45	0	Viết
6	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Khoa học quản lý đại cương	3	45	0	Viết
3	Lịch sử tư tưởng quản lý	2	30	0	Viết
4	Quản lý Thể dục thể thao đại cương	3	45	0	Viết
5	Kỹ năng giao tiếp trong quản lý thể dục thể thao	2	30	0	Viết
6	Tâm lý học thể dục thể thao	2	30	0	Viết
7	Thực tế chuyên môn 2	3	0	90	TL
Tổng		17			

TRƯỞNG KHOA

TS. Lê Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Thông tin – Thư viện – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
3	Biên mục mô tả	4	45	30	Viết
4	Những vấn đề cơ bản về công tác thiết bị dạy học ở cơ sở giáo dục phổ thông	3	45	0	Viết
5	Thiết bị dạy học dùng chung ở cơ sở giáo dục phổ thông	3	30	30	Viết
6	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
7	Tự chọn (1/2)	3/6			
7.1	Xác suất thống kê	3	45	0	Viết
7.2	Lịch sử Việt Nam đại cương *	3	45	0	Viết
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Pháp chế thư viện	3	45	0	Viết
3	Xử lý nội dung tài liệu	4	45	30	Viết
4	Ứng dụng CNTT trong dạy học ở trường phổ thông	3	30	30	VĐ
5	Tự chọn (chọn 2/3)	6/9			
5.1	Logic học đại cương *	3	45	0	Viết
5.2	Tổ chức và bảo quản tài liệu *	3	30	30	Viết
5.3	Bảo quản, khai thác bản đồ/ giáo khoa	3	30	30	Viết
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Lê Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Văn học (Định hướng giảng dạy) – Khóa K22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Dạy học dự án*	3	45	0	TL
2	Văn học Việt Nam trung đại 1	3	45	0	VĐ
3	Quản trị khởi nghiệp	3	45	0	TL
4	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
5	Lý luận văn học 2	3	45	0	Viết
6	Tiếng Việt 2	4	60	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Văn học Việt Nam trung đại 2	3	45	0	VĐ
2	Marketing	3	45	0	TL
3	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
5	Thực tế chuyên môn 1	4	0	120	TL
	TỰ CHỌN	3/9			Viết
6 *	Hoạt động trải nghiệm sáng tạo môn Ngữ văn	3	30	30	TL
7	Tiếp cận tác phẩm văn học theo đặc trưng thể loại	3	45	0	Viết
8	Tiếp cận tác phẩm văn học Hán văn Việt Nam trong trường phổ thông	3	45	0	Viết
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA


TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam – Khóa K22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Du lịch cộng đồng	3	30	30	VĐ
2	Lễ hội dân gian các DTTS Việt Nam	3	45	0	Viết
3	Chủ nghĩa Xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
5	Tiếng Anh 3	3	45	0	VĐ
6	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
	TỰ CHỌN	3/9			
7	Xây dựng kho dữ liệu số trong giảng dạy và nghiên cứu NN, VH các DTTS	3	45	0	Viết
8*	Ứng dụng công nghệ hiện đại trong hoạt động giảng dạy	3	45	0	TL
9	Phương pháp dạy tiếng DTTS như một ngoại ngữ	3	45	0	Viết
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	30	0	VĐ
2	Tổ chức sự kiện văn hóa vùng DTTS	3	45	0	Viết
3	Văn học dân gian Việt Nam	4	60	0	Viết
4	Địa danh và danh nhân khu vực miền núi phía Bắc	3	45	0	Viết
5	Tiếng Tày cơ sở 1/ Tiếng Mông cơ sở 1/ Tiếng Dao cơ sở 1	5	75	0	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Ứng dụng) – Khóa K22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 2A	4	60	0	VĐ
2	Tiếng Anh Du lịch	4	60	0	Viết
3	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	3	45	0	TL
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
5	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn 1	3/9			
6.1	Kỹ năng giao tiếp*	3	45	0	VĐ
6.2	Môi trường phát triển bền vững	3	30	30	Viết
6.3	Logic học đại cương	3	30	30	Viết
6.4	Ngôn ngữ và truyền thông	3	30	30	Viết
7	Tự chọn 2	3/6			
7.1	Tiếng Trung 3*	3	45	0	VĐ
7.2	Tiếng Hàn 3	3	45	0	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 2B	4	60	0	VĐ
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
3	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao	4	60	0	Viết
4	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
5	Tự chọn	6/12			
5.1	Đất nước học Anh - Mỹ*	3	45	0	Viết
5.2	Giao tiếp liên văn hoá*	3	45	0	Viết
5.3	Kỹ năng biên tập văn bản	3	30	30	Viết
5.4	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	30	30	Viết
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Anh Trung) – Khóa K22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 2A	4	60	0	VĐ
2	Tiếng Anh Du lịch	4	60	0	Viết
3	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	3	45	0	TL
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
5	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
6	Tiếng Trung 3	3	45	0	VĐ
7	Tự chọn	3/12	30	30	
7.1	Kỹ năng giao tiếp*	3	45	0	VĐ
7.2	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45	0	Viết
7.3	Logic học đại cương	3	30	30	Viết
7.4	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	0	Viết
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 2B	4	60	0	VĐ
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	VĐ
3	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
4	Nghe – Nói Tiếng Trung 1	3	30	30	VĐ
5	Đọc – Viết Tiếng Trung 1	3	45	0	Viết
6	<i>Tự chọn</i>	4/8			
6.1	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao*	4	60	0	Viết
6.2	Ngữ pháp Tiếng Trung nâng cao	4	60	0	Viết
Tổng		19			

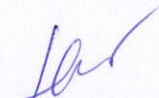
PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA


TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Anh Hàn) – Khóa K22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21/7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 2A	4	60	0	VĐ
2	Tiếng Anh Du lịch	4	60	0	Viết
3	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	3	45	0	TL
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
5	Giáo dục thể chất 3	1	30	0	VĐ
6	Tiếng Hàn 3	3	45	0	VĐ
7	Kỹ năng đọc viết Tiếng Hàn	3	45	0	Viết
8	<i>Tự chọn</i>	3/12			
8.1	Kỹ năng giao tiếp*	3	45	0	VĐ
8.2	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45	0	Viết
8.3	Logic học đại cương	3	30	30	Viết
8.4	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	0	Viết
Tổng		23			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 2B	4	60	0	VĐ
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	VĐ
3	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
4	Biên dịch tiếng Hàn	4	60	0	Viết
5	<i>Tự chọn</i>	8/16			
5.1	Đất nước học Hàn Quốc*	4	60	0	Viết
5.2	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao*	4	60	0	Viết
5.3	Văn hoá - Tư tưởng Hàn Quốc	4	60	0	Viết
5.4	Văn hoá doanh nghiệp Hàn Quốc	4	60	0	Viết
Tổng		21			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Văn Định

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TS. Phan Thị Hòa

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Du lịch) – Khóa K22 (Phân hiệu ĐHTN tại Hà Giang)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 2A	4	60	0	Viết
2	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	Viết
3	Tuyển điểm du lịch	3	30	30	Viết
4	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
5	<i>Tự chọn 1</i>	6/9			
5.1	Tiếng Anh giao tiếp*	3	45	0	Viết
5.2	Từ vựng tiếng Anh*	3	45	0	Viết
5.3	Từ vựng học	3	30	30	Viết
6	<i>Tự chọn 2</i>	3/6			
6.1	Tiếng Trung 2*	3	45	0	Viết
6.2	Tiếng Hàn 2	3	45	0	Viết
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 2B	4	60	0	Viết
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	Viết
3	Ngữ pháp Tiếng Anh	3	45	0	Viết
4	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
5	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	3	45	0	TL
6	Thực tế chuyên môn	2	0	60	TL
7	<i>Tự chọn</i>	3/9			
7.1	Tâm lý du lịch*	3	45	0	Viết
7.2	Ngôn ngữ và truyền thông	3	30	30	Viết
7.3	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Ứng dụng) – Khóa K22 (Phân hiệu ĐHTN tại Lào Cai)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / + /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2A	4	60	0	Viết
2	Tiếng Anh Du lịch	4	60	0	Viết
3	Kỹ năng thuyết trình tiếng Anh	3	45	0	TL
4	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	Viết
5	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn 1	3/9			
6.1	Kỹ năng giao tiếp*	3	45	0	Viết
6.2	Môi trường phát triển bền vững	3	30	30	Viết
6.3	Logic học đại cương	3	30	30	Viết
6.4	Ngôn ngữ và truyền thông	3	30	30	Viết
7	Tự chọn 2	3/6			
7.1	Tiếng Trung 3*	3	45	0	Viết
7.2	Tiếng Hàn 3	3	45	0	Viết
Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2B	4	60	0	Viết
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	Viết
3	Ngữ pháp Tiếng Anh nâng cao	4	60	0	Viết
4	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
5	Tự chọn	6/12			
5.1	Đất nước học Anh - Mỹ*	3	45	0	Viết
5.2	Giao tiếp liên văn hoá*	3	45	0	Viết
5.3	Kỹ năng biên tập văn bản	3	30	30	Viết
5.4	Ngữ dụng học tiếng Anh	3	30	30	Viết
Tổng		19			

TRƯỞNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Trung quốc học – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Trung tổng hợp 3	3	30	30	VĐ
2	Nghe – ghi chú tiếng Trung 3	3	30	30	Viết
3	Ngữ pháp tiếng Trung 1	3	30	30	Viết
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	TN
5	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	3	45	0	Viết
6	Quan hệ Trung Quốc và chính sách đối ngoại Trung Quốc *	3	30	30	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Giao tiếp văn hóa 1	3	30	30	VĐ
2	Phong tục tập quán 1	3	30	30	Viết
3	Ngữ pháp tiếng Trung 2	3	30	30	Viết
4	Từ vựng tiếng Trung	3	45	0	Viết
5	Địa lý Trung Quốc	3	30	30	Viết
6	Tiếng Trung chuyên ngành du lịch*	3	30	30	VĐ
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN

TS. Mai Thị Ngọc Anh

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Hàn quốc học – Khóa: 22

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Hàn 3	3	45	0	VĐ
3	Kinh tế Hàn Quốc	3	40	10	Viết
4	Tiếng Hàn giao tiếp	3	30	30	VĐ
5	Giáo dục thể chất 3	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn 2/5	6/15			
6.1	Kỹ năng đọc viết tiếng Hàn*	3	45	0	Viết
6.2	Hán – Hàn cơ sở	3	45	0	Viết
6.3	Kỹ năng giao tiếp*	3	45	0	VĐ
6.4	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
6.5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Hàn nâng cao 1	4	55	10	VĐ
3	Lịch sử Hàn Quốc	3	40	10	Viết
4	Biên dịch tiếng Hàn	4	60	0	Viết
5	Chuyên đề Topik	3	45	0	Viết
6	Thực tế chuyên môn	3	0	90	TL
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Dương Thị Huyền

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Báo chí – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
3	Xã hội học đại cương	3	45	0	TN
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	3	30	30	Viết
6	Tiếng Việt thực hành	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Truyền thông vận động xã hội	3	30	30	Viết
2	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
3	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
4	Truyền thông mạng xã hội	3	30	30	Viết
5	Nghệ thuật học	3	45	0	Viết
6	Kỹ năng giao tiếp	3	45	0	VĐ
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Phạm Chiến Thắng

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản trị dịch vụ du lịch và lữ hành – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
2	Địa lý du lịch	3	30	30	Viết
3	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
4	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	3	30	30	VĐ
5	Nhập môn khoa học du lịch	3	30	30	VĐ
6	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
2	Tâm lý du lịch	3	45	0	Viết
3	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Tuyển điểm du lịch	3	30	30	VĐ
6	Thực tế chuyên môn 1	2	0	60	TL
7	Triết học Mác – Lênin	3	45	0	VĐ
8	Quản trị kinh doanh du lịch	2	30	0	VĐ
9	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		22			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



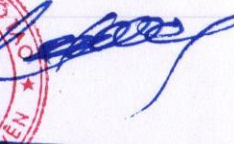
PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Du lịch – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
2	Địa lý du lịch	3	30	30	Viết
3	Nhập môn khoa học du lịch	3	30	30	VĐ
4	Lịch sử Việt Nam	3	45	0	Viết
5	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn	4/12			
	Tiếng Anh 1*	4	60	0	TN
	Tiếng Trung 1*	4	60	0	VĐ
	Tiếng Nhật 1	4	60	0	VĐ
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
2	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
3	Tâm lý du lịch	3	45	0	Viết
4	Triết học Mác – Lênin	3	45	0	VĐ
5	Tin học đại cương	3	30	30	TN
6	Tuyển điểm du lịch	3	30	30	VĐ
7	Thực tế chuyên môn 1	2	0	60	TL
8	Tự chọn	3/9			
	Tiếng Anh 2*	3	45	0	VĐ
	Tiếng Trung 2*	3	45	0	VĐ
	Tiếng Nhật 2	3	45	0	VĐ
Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Du lịch – Khóa: 23 (Phân hiệu ĐHTN tại Hà Giang)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác – Lê nin	3	45	0	Viết
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	Viết
3	Địa lý du lịch	3	30	30	Viết
4	Lịch sử Việt Nam	3	45	0	Viết
5	Nhập môn khoa học du lịch	3	30	30	Viết
6	Tiếng Anh 1A	4	60	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	0	Viết
2	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
3	Kỹ năng giao tiếp	3	30	30	Viết
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Kinh tế du lịch	3	30	30	Viết
6	Tiếng Anh 1B	4	60	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



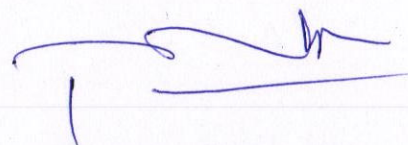
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



TS. Chu Thành Huy

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Luật – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
2	Tin học đại cương	3	30	30	TN
3	Lý luận Nhà nước và pháp luật	5	70	10	VĐ
4	Triết học Mác – Lênin	3	45	0	VĐ
5	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		16			

HỌC KỲ II

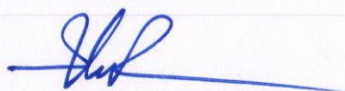
TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
3	Kỹ năng giao tiếp	3	45	0	VĐ
4	Luật Hiến pháp	4	55	10	Viết
5	Luật Hành chính	3	40	10	VĐ
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
7	<i>Tự chọn</i>	3/12			
7.1	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	3	40	10	Viết
7.2	Tâm lý học tư pháp*	3	40	10	Viết
7.3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
7.4	Tiếng Việt thực hành	3	45	0	Viết
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



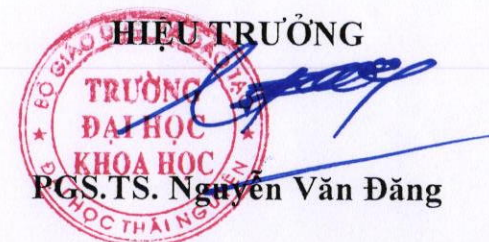
PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Luật (Luật kinh tế) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 11 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
2	Tin học đại cương	3	30	30	TN
3	Lý luận Nhà nước và pháp luật	5	70	10	VĐ
4	Triết học Mác – Lênin	3	45	0	VĐ
5	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
6	Ý tưởng sáng tạo và khởi nghiệp	3	30	30	Viết
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
3	Nghề luật và đạo đức nghề luật	3	40	10	Viết
4	Luật Hiến pháp	3	40	10	Viết
5	Luật Hành chính và tổ tụng hành chính	4	55	10	VĐ
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
7	Tự chọn	3/12			
7.1	Ứng dụng CNTT trong lĩnh vực pháp luật	3	35	20	Viết
7.2	Khoa học lãnh đạo quản lý	3	40	10	Viết
7.3	Những vấn đề lớn của thời đại	3	40	10	TN
7.4	Quản lý kinh tế	3	40	10	Viết
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Thị Hoàng Lan

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán học (Định hướng giảng dạy) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1849 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
3	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Đại số tuyến tính và Hình học giải tích A1	3	45	0	VĐ
6	Giải tích A1	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM	3	45	0	TL
3	Dạy học tích hợp STEM	3	45	0	TL
4	Đại số tuyến tính và Hình học giải tích A2	3	45	0	VĐ
5	Giải tích A2	3	45	0	VĐ
6	Ngôn ngữ lập trình	3	30	30	VĐ
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Trương Minh Tuyên

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán học (Định hướng giảng dạy Toán bằng Tiếng Anh) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1A	4	60	0	VĐ
2	Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản	3	45	0	Viết
3	Luyện âm tiếng Anh	2	30	0	VĐ
4	Từ vựng tiếng Anh	3	45	0	Viết
5	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
6	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1B	4	60	0	VĐ
2	Tiếng Anh giao tiếp	3	45	0	VĐ
3	Tin học đại cương	3	30	30	TN
4	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM	3	45	0	TL
5	Dạy học tích hợp STEM	3	45	0	TL
6	Đại số tuyến tính và Hình học giải tích A1	3	45	0	VĐ
7	Giải tích A1	3	45	0	Viết
8	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		23			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

HIỆU TRƯỞNG

TS. Ngô Văn Định

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

PGS.TS. Trương Minh Tuyên

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán Tin (Định hướng giảng dạy) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 11 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
3	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Đại số tuyến tính và Hình học giải tích A1	3	45	0	VĐ
6	Giải tích A1	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM	3	45	0	TL
3	Dạy học tích hợp STEM	3	45	0	TL
4	Đại số tuyến tính và Hình học giải tích A2	3	45	0	VĐ
5	Giải tích A2	3	45	0	VĐ
6	Ngôn ngữ lập trình	3	30	30	VĐ
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



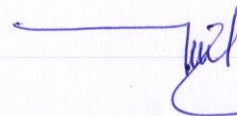
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Trương Minh Tuyên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Toán Tin (Định hướng giảng dạy Tin học bằng Tiếng Anh) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7/2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1A	4	60	0	VĐ
2	Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản	3	45	0	Viết
3	Luyện âm tiếng Anh	2	30	0	VĐ
4	Từ vựng tiếng Anh	3	45	0	Viết
5	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
6	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1B	4	60	0	VĐ
2	Tiếng Anh giao tiếp	3	45	0	VĐ
3	Tin học đại cương	3	30	30	TN
4	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM	3	45	0	TL
5	Dạy học tích hợp STEM	3	45	0	TL
6	Đại số tuyến tính và Hình học giải tích A1	3	45	0	VĐ
7	Giải tích A1	3	45	0	Viết
8	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		23			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



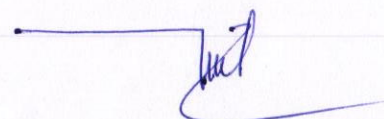
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Trương Minh Tuyên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản lý Tài nguyên và Môi trường – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
2	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
3	Các khoa học trái đất	3	30	30	Viết
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Vật lý đại cương	3	45	0	Viết
6	Xác suất thống kê	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Hoá đại cương	3	35	20	TN
3	Trắc địa đại cương	3	30	30	Viết
4	Bản đồ đại cương	3	30	30	Viết
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Triết học Mác Lê nin	3	45	0	VĐ
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



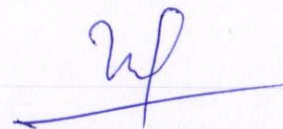
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Kiều Quốc Lập

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công nghệ sinh học – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
2	Hóa đại cương	3	35	20	TN
3	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
4	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
5	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
6	Tin học đại cương	3	30	30	TN
7	Xác suất thống kê	3	45	0	Viết
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
2	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
4	Sinh học tế bào	3	30	30	Viết
5	An toàn sinh học và kỹ thuật PTN	4	30	60	Viết
6	Nhập môn công nghệ sinh học	3	30	30	Viết
7	Đa dạng sinh học và tài nguyên sinh vật	3	45	0	Viết
8	Ý tưởng, sáng tạo và khởi nghiệp	3	45	0	Viết
Tổng		22			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



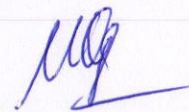
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công nghệ kỹ thuật Hóa học – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
2	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
3	Hóa học đại cương	3	35	20	TN
4	Triết học Mác-Lênin	3	45	0	VĐ
5	Xác suất thống kê	3	45	0	Viết
6	Vật lý đại cương	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
3	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
4	Hóa vô cơ	3	45	0	Viết
5	Đánh giá tác động môi trường	3	30	30	Viết
6	Phương pháp NCKH hoá học	3	30	30	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



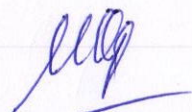
TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Hóa dược – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 11 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
2	Xác suất thống kê	3	45	0	Viết
3	Vật lý đại cương	3	45	0	Viết
4	Triết học Mác – Lênin	3	45	0	VĐ
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Hóa học đại cương	3	35	20	TN
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Hóa hữu cơ	3	45	0	Viết
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Hóa học xanh	3	45	0	Viết
6	Hóa vô cơ	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Chăm sóc sắc đẹp từ dược liệu – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng anh 1	4	60	0	TN
2	Giải phẫu và sinh lý người	3	30	30	Viết
3	Nhập môn thẩm mỹ học	3	45	0	Viết
4	Triết học Mác – Lênin	3	45	0	VĐ
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Hóa vô cơ	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Hóa hữu cơ	3	45	0	Viết
3	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Hóa phân tích	3	45	0	Viết
6	Thực tập hóa hữu cơ, hóa phân tích	4	0	120	VĐ
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Khoa học Tự nhiên tích hợp STEM (Định hướng giảng dạy) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
2	Triết học Mác-Lênin	3	45	0	VĐ
3	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
4	Cơ sở các quá trình hóa học	3	20	50	Viết
5	Cấu tạo chất	3	45	0	Viết
6	Toán trong Khoa học tự nhiên	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Dạy học tích hợp STEM	3	45	0	TL
3	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM	3	45	0	TL
4	Sinh học 1 tích hợp STEM	5	45	60	Viết
5	Hóa vô cơ	3	45	0	Viết
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

TRƯỞNG KHOA



PGS.TS. Bùi Minh Quý

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Vật lý (Công nghệ bán dẫn) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
3	Giải tích 1	3	45	0	Viết
4	Vật lý I	3	45	0	VĐ
5	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	3	45	0	viết
6	Nhập môn khoa học máy tính	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Giải tích 2	3	45	0	Viết
3	Vật lý II	3	45	0	VĐ
4	Mạch điện I	3	45	0	Viết
5	Thực hành Vật lý	3	0	90	VĐ
6	Thiết kế lập trình	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

VIỆN TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Xuân Ca

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Vật lý (định hướng Giáo viên) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

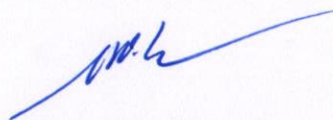
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
2	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
3	Giải tích 1	3	45	0	Viết
4	Vật lý I	3	45	0	VĐ
5	Nhập môn trí tuệ nhân tạo	3	45	0	Viết
6	Tin học đại cương	3	30	30	TN
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	2	30	0	VĐ
3	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM	3	45	0	TL
4	Dạy học tích hợp STEM	3	45	0	TL
5	Vật lý II	3	45	0	VĐ
6	Thực hành Vật lý	3	0	90	VĐ
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		21			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

VIỆN TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Xuân Ca

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Công tác xã hội – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Công tác xã hội đại cương	3	45	0	Viết
2	Xã hội học đại cương	3	45	0	TN
3	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Tâm lý học đại cương	3	45	0	TN
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VD
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
3	Tâm lý học phát triển	3	45	0	Viết
4	Hành vi con người và môi trường xã hội	3	45	0	Viết
5	An sinh xã hội và các vấn đề xã hội	3	45	0	VĐ
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
	<i>Tự chọn</i>	<i>3/12</i>			
7	Khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo*	3	30	30	TL
8	Kỹ năng giao tiếp trong CTXH	3	30	30	VĐ
9	Truyền thông vận động xã hội	3	30	30	Viết
10	Logic học đại cương	3	45	0	Viết
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

W. H.

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

Ann

TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG

HIỆU TRƯỞNG
TRƯỜNG
ĐẠI HỌC
KHOA HỌC
PGS.TS. Nguyễn

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Khoa học quản lý (Quản lý nhân lực) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Khoa học quản lý đại cương	4	60	0	Viết
2	Tâm lý học đại cương	2	30	0	TN
3	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
	Tự chọn (chọn 1/3)	3/9			
7	Kỹ năng giao tiếp*	3	45	0	VĐ
8	Thống kê xã hội học	3	45	0	Viết
9	Tâm lý học lao động	3	45	0	Viết
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết Mác-Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
3	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
4	Thực tế chuyên môn 1	3	0	90	TL
5	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
	Tự chọn (chọn 2/6)	6/18			
6	Xã hội học đại cương *	3	45	0	TN
7	Kỹ năng truyền thông *	3	45	0	VĐ
8	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	45	0	TN
9	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
10	Lý thuyết hệ thống	3	45	0	Viết
11	Lý thuyết ra quyết định	3	45	0	Viết
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA


TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG


PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Khoa học quản lý (Quản lý kinh tế) – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Khoa học quản lý đại cương	4	60	0	Viết
2	Tâm lý học đại cương	2	30	0	TN
3	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
	<i>Tự chọn (chọn 1/4)</i>	<i>3/12</i>			
7	Kỹ năng giao tiếp*	3	45	0	VĐ
8	Thống kê xã hội học	3	45	0	Viết
9	Tâm lý học lao động	3	45	0	Viết
10	Cơ sở văn hoá Việt Nam	3	45	0	TN
Tổng		19			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết Mác-Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
3	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
4	Kinh tế vĩ mô	3	45	0	Viết
5	Thực tế chuyên môn 1	3	0	90	TL
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
	<i>Tự chọn (chọn 1/4)</i>	<i>3/12</i>			
7	Xã hội học đại cương	3	45	0	TN
8	Kỹ năng truyền thông *	3	45	0	VĐ
9	Môi trường và phát triển bền vững	3	30	30	Viết
10	Lý thuyết hệ thống	3	45	0	Viết
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA

TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Lịch sử – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549/QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
2	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
3	Nhập môn và phương pháp luận sử học	3	45	0	Viết
4	Lịch sử Việt Nam cổ trung đại	4	60	0	VĐ
5	Lịch sử thế giới cổ trung đại	4	60	0	VĐ
6	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Dạy học tích hợp STEM	3	45	0	TL
3	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM	3	45	0	TL
4	Lịch sử Việt Nam cận đại	4	60	0	VĐ
5	Lịch sử thế giới cận đại	4	60	0	VĐ
6	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		21			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

TS. Nguyễn Minh Tuấn

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Quản lý thể dục thể thao – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 11 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
2	Xã hội học đại cương	3	45	0	TN
3	Tin học đại cương	3	30	30	TN
4	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
5	Bóng đá	3	30	30	VĐ
6	Điền kinh	3	30	30	VĐ
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác-Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng việt thực hành	3	45	0	Viết
3	Pháp Luật đại cương	2	30	0	Viết
4	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
5	Bóng bàn	3	30	30	VĐ
6	Thực tế chuyên môn 1	2	0	60	TL
Tổng		16			

TRƯỜNG KHOA

TS. Lê Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Thông tin – Thư viện – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
3	Xã hội học đại cương	3	45	0	TN
4	Tiếng Anh 1	4	60	0	VĐ
5	Tin học đại cương	3	30	30	TN
6	Thư viện học đại cương	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Triết học Mác Lê nin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
3	Phương pháp luận NCKH	3	45	0	Viết
4	Kỹ năng giao tiếp	3	45	0	VĐ
5	Thông tin học	3	35	20	Viết
6	Xây dựng và phát triển vốn tài liệu	2	30	0	Viết
7	Truyền thông vận động xã hội	3	45	0	Viết
8	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Lê Trung Kiên

HIỆU TRƯỞNG




PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Văn học (Định hướng giảng dạy) – Khóa K23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
2	Đại cương Văn hóa Việt Nam	3	45	0	Viết
3	Nghệ thuật học	3	45	0	Viết
4	Tiếng Việt 1	4	60	0	Viết
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
	TỰ CHỌN	3/6			
7 *	Ứng dụng CNTT và trí tuệ nhân tạo trong dạy học Ngữ văn	3	45	0	TL
8	Chuyển thể tác phẩm văn học	3	45	0	Viết
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
2	Triết học Mác Lênin	3	45	0	VĐ
3	Dạy học tích hợp STEM/STEAM	3	45	0	TL
4	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM/STEAM	3	45	0	TL
5	Lý luận văn học 1	3	45	0	Viết
6	Văn học dân gian Việt Nam	4	60	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

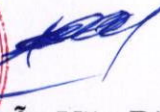
PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA


TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Văn hóa các dân tộc thiểu số Việt Nam – Khóa K23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
2	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
3	Triết học Mác-Lênin	3	45	0	VĐ
4	Tổng quan về văn hóa và ngôn ngữ các dân tộc thiểu số Việt Nam	3	45	0	Viết
5	Dẫn luận ngôn ngữ	3	45	0	Viết
6	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		17			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
3	Văn hóa vùng và chính sách ngôn ngữ các DTTS Việt Nam	3	45	0	Viết
4	Phong tục tập quán, lễ hội và tín ngưỡng DTTS	3	45	0	Viết
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
	Tự chọn	6/9			
7 *	Phương pháp điền dã ngôn ngữ học	3	45	0	TL
8	Phương ngữ	3	45	0	Viết
9 *	Giao tiếp đa văn hóa trong cộng đồng các DTTS VN	3	45	0	Viết
Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỞNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Việt Nam học – Khóa K23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

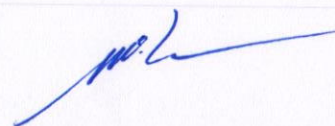
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Cơ sở lý luận báo chí truyền thông	3	30	30	Viết
2	Tiếng Anh 1	4	60	0	TN
3	Triết học Mác-Lênin	3	45	0	VĐ
4	Kỹ năng giao tiếp	3	45	0	VĐ
5	Tin học đại cương	3	30	30	TN
6	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		18			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Kinh tế chính trị Mác – Lênin	2	30	0	VĐ
2	Tiếng Anh 2	3	45	0	VĐ
3	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
4	Xã hội học đại cương	3	45	0	Viết
5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
6	Nghệ thuật học	3	45	0	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Ứng dụng) – Khóa K23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 1A	4	60	0	VĐ
3	Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản	3	45	0	Viết
4	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
5	Tự chọn 1	5/10			
5.1	Luyện âm tiếng Anh*	2	30	0	VĐ
5.2	Từ vựng tiếng Anh*	3	45	0	Viết
5.3	Ngữ âm - Âm vị học	2	15	30	Viết
5.4	Từ vựng học	3	30	30	Viết
6	Tự chọn 2	4/8			
6.1	Tiếng Trung 1*	4	45	30	VĐ
6.2	Tiếng Hàn 1	4	60	0	VĐ

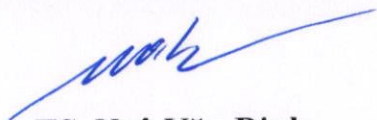
HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1B	4	60	0	VĐ
2	Tin học đại cương	3	30	30	TN
3	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
4	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	VĐ
5	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn 1	6/21			
6.1	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	0	Viết
6.2	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45	0	Viết
6.3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
6.4	Khởi nghiệp*	3	45	0	TL
6.5	Tiếng Anh giao tiếp*	3	45	0	VĐ
6.6	Ngôn ngữ học xã hội	3	30	30	Viết
6.7	Dẫn luận ngôn ngữ	3	30	30	Viết



Tổng		20		

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

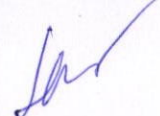
PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

7	Tự chọn 2	3/6			
7.1	Tiếng Trung 2*	3	45	0	VD
7.2	Tiếng Hàn 2	3	45	0	VD
Tổng		21			

TRƯỜNG KHOA



TS. Phan Thị Hòa



HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Anh Trung) – Khóa K23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 4 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

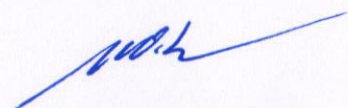
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 1A	4	60	0	VĐ
3	Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản	3	45	0	Viết
4	Tiếng Trung 1	4	45	30	VĐ
5	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn	5/10			
6.1	Luyện âm tiếng Anh*	2	30	0	VĐ
6.2	Từ vựng tiếng Anh*	3	45	0	Viết
6.3	Ngữ âm - Âm vị học	2	15	30	Viết
6.4	Từ vựng học	3	30	30	Viết
Tổng		20			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1B	4	60	0	VĐ
2	Tin học đại cương	3	30	30	TN
3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	VĐ
4	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
5	Tiếng Trung 2	3	45	0	VĐ
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
7	Tự chọn	3/12			
7.1	Tiếng Anh giao tiếp *	3	45	0	VĐ
7.2	Ngôn ngữ học xã hội	3	30	30	Viết
7.3	Dẫn luận ngôn ngữ	3	30	30	Viết
7.4	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
Tổng		18			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA



TS. Phan Thị Hòa



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Anh Hàn) – Khóa K23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1599 /QĐ-ĐHKH ngày 11 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 1A	4	60	0	VĐ
3	Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản	3	45	0	Viết
4	Tiếng Hàn 1	4	60	0	VĐ
5	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn	5/10			
6.1	Luyện âm tiếng Anh*	2	30	0	VĐ
6.2	Từ vựng tiếng Anh*	3	45	0	Viết
6.3	Ngữ âm - Âm vị học	2	15	30	Viết
6.4	Từ vựng học	3	30	30	Viết
Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 1B	4	60	0	VĐ
2	Tin học đại cương	3	30	30	TN
3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	VĐ
4	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
5	Tiếng Hàn 2	3	45	0	VĐ
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
7	Tự chọn	6/12			
7.1	Tiếng Anh giao tiếp *	3	45	0	VĐ
7.2	Ngữ pháp tiếng Hàn*	3	45	0	Viết
7.3	Ngôn ngữ học xã hội	3	30	30	Viết
7.4	Dẫn luận ngôn ngữ	3	30	30	Viết
7.5	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
Tổng		21			

TRƯỜNG KHOA

TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

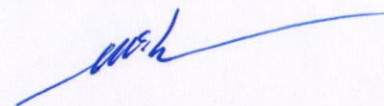
Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (định hướng giảng dạy) – Khóa K23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Anh 1A	4	60	0	VĐ
3	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
4	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
5	Tự chọn 1	5/10			
5.1	Luyện âm tiếng Anh*	2	30	0	VĐ
5.2	Từ vựng tiếng Anh*	3	45	0	Viết
5.3	Ngữ âm - Âm vị học	2	15	30	Viết
5.4	Từ vựng học	3	30	30	Viết
6	Tự chọn 2	4/8			
6.1	Tiếng Trung 1*	4	45	30	VĐ
6.2	Tiếng Hàn 1	4	60	0	VĐ
Tổng		19			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1B	4	60	0	VĐ
2	Tin học đại cương	3	30	30	TN
3	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	VĐ
4	Thiết kế kỹ thuật trong giáo dục STEM	3	45	0	TL
5	Dạy học tích hợp STEM	3	45	0	TL
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
7	Tự chọn	6/12			
7.1	Tiếng Trung 2*	3	45	0	VĐ
7.2	Tiếng Hàn 2	3	45	0	VĐ
Tổng		19			

TRƯỜNG KHOA



TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG




PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Du lịch) – Khóa K23 (Phân hiệu ĐHTN tại Hà Giang)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

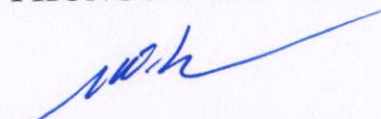
HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác - Lê Nin	3	45	0	Viết
2	Tiếng Anh 1A	4	60	0	Viết
3	Nhập môn khoa học du lịch	3	30	30	Viết
4	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
5	Tự chọn 1	6/18			
5.1	Cơ sở văn hóa Việt Nam*	3	45	0	TN
5.2	Địa lý du lịch*	3	30	30	Viết
5.3	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45	0	Viết
5.4	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	0	Viết
5.5	Dẫn luận ngôn ngữ	3	30	30	Viết
5.6	Logic học đại cương	3	45	0	Viết
6	Tự chọn 2	4/8			
6.1	Tiếng Trung 1*	4	60	0	Viết
6.2	Tiếng Hàn 1	4	60	0	Viết
Tổng		21			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Anh 1B	4	60	0	Viết
2	Tin học đại cương	3	30	30	VĐ
3	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
4	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	Viết
5	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
6	Tự chọn 1	5/10			
6.1	Luyện âm Tiếng Anh*	2	30	0	Viết
6.2	Ngữ âm - Âm vị học	2	30	0	Viết
6.3	Kỹ năng giao tiếp*	3	45	0	Viết
6.4	Ngôn ngữ học xã hội	3	30	30	Viết
7	Tự chọn 2	3/6			
7.1	Tiếng Trung 2*	3	45	0	Viết
7.2	Tiếng Hàn 2	3	45	0	Viết
Tổng		20			

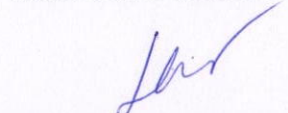
PHÒNG KT&ĐBCLGD


TS. Ngô Văn Định

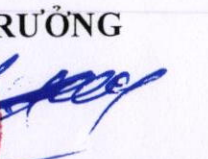
PHÒNG ĐÀO TẠO


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

TRƯỜNG KHOA


TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Ngôn ngữ Anh (Tiếng Anh Ứng dụng) – Khóa K23 (Phân hiệu ĐHTN tại Lào Cai)

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	Viết
2	Tiếng Anh 1A	4	60	0	Viết
3	Ngữ pháp Tiếng Anh cơ bản	3	45	0	Viết
4	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
5	<i>Tự chọn 1</i>	5/10			
5.1	Luyện âm tiếng Anh*	2	30	0	Viết
5.2	Từ vựng tiếng Anh*	3	45	0	Viết
5.3	Ngữ âm - Âm vị học	2	15	30	Viết
5.4	Từ vựng học	3	30	30	Viết
6	<i>Tự chọn 2</i>	4/8			
6.1	Tiếng Trung 1*	4	60	0	Viết
6.2	Tiếng Hàn 1	4	60	0	Viết

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/HĐTL	TH/TN/TL	
1	Tiếng Anh 1B	4	60	0	Viết
2	Tin học đại cương	3	30	30	VĐ
3	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
4	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	Viết
5	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
6	<i>Tự chọn 1</i>	6/21			
6.1	Lịch sử văn minh thế giới	3	45	0	Viết
6.2	Lịch sử Việt Nam đại cương	3	45	0	Viết
6.3	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	45	0	TN
6.4	Khởi nghiệp*	3	45	0	TL
6.5	Tiếng Anh giao tiếp*	3	45	0	Viết
6.6	Ngôn ngữ học xã hội	3	30	30	Viết
6.7	Dẫn luận ngôn ngữ	3	30	30	Viết



Tổng		20			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

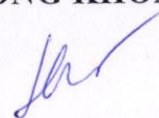
PHÒNG ĐÀO TẠO



PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

7	Tự chọn 2	3/6			
7.1	Tiếng Trung 2*	3	45	0	Viết
7.2	Tiếng Hàn 2	3	45	0	Viết
Tổng		21			

TRƯỞNG KHOA



TS. Phan Thị Hòa

HIỆU TRƯỞNG




PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng



ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Trung quốc học – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Trung tổng hợp 1	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Trung tổng hợp 2	3	45	0	Viết
3	Thực hành tiếng Trung Quốc 1*	3	30	30	Viết
4	Nhập môn Trung Quốc học	3	45	0	Viết
5	Triết học Mác - Lênin	3	45	0	VĐ
6	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		16			

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Tiếng Trung tổng hợp 3	3	45	0	VĐ
2	Tiếng Trung tổng hợp 4	3	45	0	Viết
3	Thực hành tiếng Trung Quốc 2*	3	30	30	Viết
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2	30	0	VĐ
6	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	VĐ
7	Văn tự và thư pháp Trung Quốc	2	30	0	Viết
Tổng		17			

PHÒNG KT&ĐBCLGD

TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

PHỤ TRÁCH BỘ MÔN

TS. Mai Thị Ngọc Anh

HIỆU TRƯỞNG

PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

KẾ HOẠCH ĐÀO TẠO NĂM HỌC 2025 – 2026

Ngành đào tạo: Hàn quốc học – Khóa: 23

(Ban hành kèm theo Quyết định số 1549 /QĐ-ĐHKH ngày 21 / 7 /2025 của Hiệu trưởng Trường Đại học Khoa học)

HỌC KỲ I

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Nhập môn Hàn Quốc học	3	42	6	Viết
2	Tiếng Hàn 1	4	60	0	VĐ
3	Từ vựng tiếng Hàn	3	45	0	VĐ
4	Tin học đại cương	3	30	30	TN
5	Pháp luật đại cương	2	30	0	Viết
6	Giáo dục thể chất 1	1	0	30	VĐ
Tổng		16			

PHÒNG KT&ĐBCLGD



TS. Ngô Văn Định

PHÒNG ĐÀO TẠO

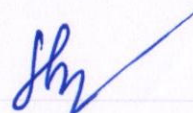


PGS.TS. Vũ Xuân Hòa

HỌC KỲ II

TT	Tên môn học	Số TC	Số tiết		H.T thi
			LT/ HĐTL	TH/ TN/TL	
1	Triết học Mác – Lênin	3	45	0	VĐ
2	Truyền thông đối ngoại	3	45	0	Viết
3	Kỹ năng giao tiếp	3	30	30	VĐ
4	Tiếng Hàn 2	3	45	0	VĐ
5	Ngữ pháp tiếng Hàn	3	45	0	Viết
6	Địa lý Hàn Quốc	3	42	6	Viết
7	Giáo dục thể chất 2	1	0	30	VĐ
Tổng		19			

TRƯỞNG BỘ MÔN



TS. Dương Thị Huyền

HIỆU TRƯỞNG



PGS.TS. Nguyễn Văn Đăng